

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 05 ngày 09 tháng 07 năm 2015)



**EVNCHP**

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH  
CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 330/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 8 năm 2016)

**BẢN CÁO BẠCH VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Lô 57B, đường số 6, Khu công nghiệp Đà Nẵng, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng  
Điện thoại: (0511) 3959 110 Fax: (0511) 3935 960  
Website: [www.chp.vn](http://www.chp.vn)

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3936 6321 Fax: (0511) 3935 960  
Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ và tên: Trương Công Giới Chức vụ: Tổng giám đốc  
Điện thoại: (0511) 3959 110 Fax: (0511) 3935 960

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 05 ngày 09 tháng 07 năm 2015)

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

<b>Tên cổ phiếu:</b>	<b>Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung</b>
<b>Loại cổ phiếu:</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>
<b>Mã cổ phiếu:</b>	<b>CHP</b>
<b>Mệnh giá:</b>	<b>10.000 đồng/cổ phiếu</b>
<b>Tổng số lượng niêm yết:</b>	<b>125.999.511 cổ phiếu</b>
<b>Tổng giá trị niêm yết:</b>	<b>1.259.995.110.000 đồng (theo mệnh giá)</b>

❖ **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6321

Fax: (04) 3936 6311

Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

❖ **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**

Địa chỉ: Lô 78 – 80 Đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84) 0511 3655 886

Fax: (84) 0511 3655 887

Website: [www.aac.com.vn](http://www.aac.com.vn)

**MỤC LỤC**

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp .....	7
3. Rủi ro đặc thù ngành .....	8
4. Rủi ro khác .....	9
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 10</b>	
1. Tổ chức niêm yết.....	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>11</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>13</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty và cơ cấu trong tập đoàn.....	21
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	22
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	25
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	27
6. Hoạt động kinh doanh .....	28
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	40
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	42
9. Chính sách đối với người lao động .....	48
10. Chính sách cổ tức .....	50
11. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty .....	51
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	55
13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty).....	74
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo .....	75
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	79
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....	79
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	79
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>80</b>

1. Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông .....	80
2. Mệnh giá.....	80
3. Tổng số chứng khoán niêm yết .....	80
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật.....	80
5. Phương pháp tính giá .....	80
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	80
7. Các loại thuế có liên quan .....	81
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>85</b>
1. Tổ chức tư vấn.....	85
2. Tổ chức kiểm toán.....	85
<b>VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN.....</b>	<b>86</b>
<b>VIII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>88</b>

### DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2004 - 2015 .....	5
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm.....	6
Hình 3: Tổng quan về công trình Thủy điện A Lưới .....	14
Hình 4: Địa bàn hoạt động sản xuất và kinh doanh .....	14
Hình 5: Lễ chặn dòng sông A Sáp.....	16
Hình 6: Hạng mục công trình hoàn thành .....	16
Hình 7: Cơ cấu trong tập đoàn EVN .....	21
Hình 8: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	22
Hình 9: Đập tràn Nhà máy Thủy điện A Lưới .....	28
Hình 10: Cửa nhận nước Nhà máy Thủy điện A Lưới.....	29
Hình 11: So sánh kết quả thực hiện và kế hoạch năm 2015.....	32
Hình 12: CBCNV nhà máy đang thực hiện việc sửa chữa máy móc thiết bị.....	37
Hình 13: Công suất các doanh nghiệp thủy điện niêm yết.....	43

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Tổng vốn đầu tư Thủy điện A Lưới (tạm tính) .....	30
Bảng 2: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ .....	31
Bảng 3: Chi phí nguyên vật liệu từ năm 2014 đến nay .....	33
Bảng 4: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty từ năm 2014 đến nay .....	34
Bảng 5: Cơ cấu chi phí sản xuất từ năm 2014 đến nay .....	35
Bảng 6: Danh mục máy móc thiết bị chính .....	36
Bảng 7: Danh sách hợp đồng đang được thực hiện .....	40
Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2014 đến nay .....	40
Bảng 9: Tổng hợp công suất các nhà máy thủy điện trên toàn quốc .....	43
Bảng 10: So sánh tình hình tài chính các công ty niêm yết trong ngành trong năm 2015 .....	46
Bảng 11: Cơ cấu lao động trong Công ty tại thời điểm 31/03/2016 .....	48
Bảng 12: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản .....	51
Bảng 13: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước .....	52
Bảng 14: Số dư các quỹ trích lập theo luật định .....	52
Bảng 15: Tình hình vay nợ của Công ty .....	52
Bảng 16: Dư nợ vay và nợ của Công ty .....	53
Bảng 17: Các khoản phải thu của Công ty .....	53
Bảng 18: Các khoản phải trả của Công ty .....	54
Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty .....	54
Bảng 20: Danh sách đất đai tại ngày 31/12/2015 .....	74
Bảng 21: Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2015 .....	75
Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận của Công ty trong năm 2016 .....	75

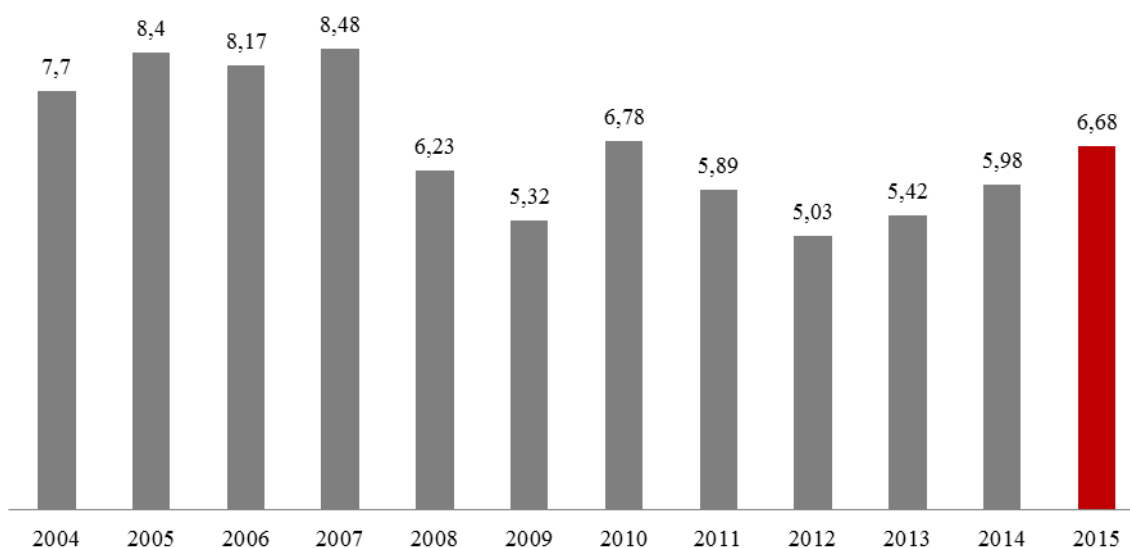
## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay.

#### 1.1 Tăng trưởng kinh tế

**Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2004 - 2015**

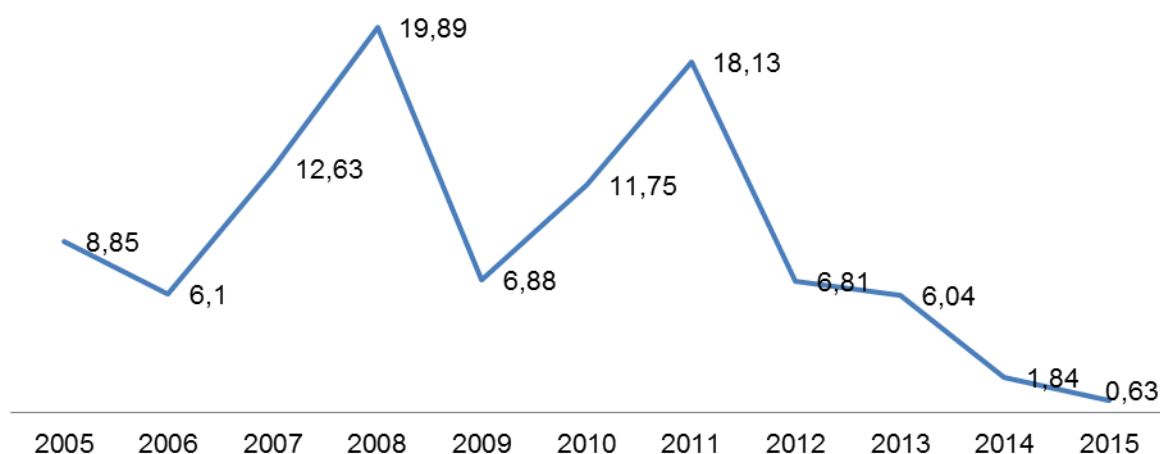


Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 tăng 6,68% so với năm 2014 và đạt cao nhất trong 5 năm qua (năm 2011 tăng 5,89%, năm 2012 tăng 5,03%, năm 2013 tăng 5,42%, năm 2014 tăng 5,98%). Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tích cực trong năm 2015 đến từ việc điều hành chính sách tiền tệ ổn định và duy trì mặt bằng lãi suất cho vay ở mức thấp. Đây là các yếu tố cơ bản tạo nền tảng cho sự ổn định và phát triển trong năm 2016, nhất là đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nền kinh tế.

Những biến động của kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước có tác động sâu rộng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế xã hội và gián tiếp ảnh hưởng tới việc tiêu dùng điện năng của người dân và các doanh nghiệp. Tuy nhiên sự ảnh hưởng này là không đáng kể do nhu cầu tiêu thụ điện năng vẫn ở mức cao, cung không đáp ứng đủ cầu. Ngoài ra sản xuất điện vẫn là một ngành được chính phủ khuyến khích đầu tư.

## 1.2 Lạm phát

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Lạm phát ở Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và biến động với biên độ khá lớn tạo ra những biến động bất thường về giá cả, có thể ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Giai đoạn năm 2012 – 2014, Chính phủ đã thực hiện nhiều giải pháp tích cực để kiềm chế lạm phát để duy trì tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng ở mức 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013 và 1,84% trong năm 2014. Trong năm 2015, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,63% so với cuối năm 2014. Đây là mức lạm phát thấp nhất trong 14 năm trở lại.

Theo số liệu công bố của Tổng cục thống kê Việt Nam tỷ lệ lạm phát đã tăng mạnh trong quý đầu năm 2016, ở mức 1,25% so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù vậy theo đánh giá chung, tỷ lệ lạm phát không ảnh hưởng nhiều đến việc tiêu thụ điện năng và giá bán điện thương phẩm do giá bán lẻ điện tại Việt Nam vẫn chịu sự quản lý và điều hành của Chính phủ. Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5-2016 diễn ra ngày 1-6, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu không tăng giá bán lẻ điện trong năm 2016 và không thành lập Quỹ bình ổn giá điện.

## 1.3 Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Trong năm 2015 với điều kiện thị trường diễn biến thuận lợi, lãi suất cho vay của các tổ chức ngân hàng được duy trì ở mức thấp và ổn định để đảm bảo cho nền kinh tế phát triển. Chính sách tín dụng sẽ tiếp tục được điều hành theo phương châm mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn hiệu quả. Ngoài ra, Ngân hàng nhà nước tiếp tục triển khai các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn nhằm vượt qua những khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Tính chung cả năm 2015, mặt bằng lãi suất huy động giảm khoảng 0,2% - 0,5% so với cuối năm 2014. Cụ thể, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4% - 5,5%/năm, trong khi đó với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, lãi suất dao động trong khoảng 5,4% - 7,2%/năm. Cùng chung xu hướng giảm của lãi suất huy động, lãi suất cho vay cũng giảm khoảng 0,3% - 0,5% so với cuối năm 2014. Theo NHNN, lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 6% - 7%/năm đối với ngắn hạn và 9% - 10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

Tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 mà Chính phủ ban hành, Ngân hàng Nhà nước sẽ tham gia vào các đầu mục việc như: duy trì lãi suất hợp lý, hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn, thực hiện đồng bộ lộ trình hạn chế tín dụng ngoại tệ. Sang quý I năm 2016, mặt bằng lãi suất cho vay đã có xu hướng tăng, nhưng tốc độ tăng không đáng kể. Theo Báo cáo của Bộ Kế hoạch – Đầu tư tại phiên họp chính phủ thường kỳ tháng 5/2016, lãi suất cho vay được điều chỉnh giảm trong khi lãi suất huy động VND tương đối ổn định.

Với hệ số nợ Vay/ Vốn chủ sở hữu ở mức 1 (theo báo cáo tài chính năm 2015), việc thay đổi lãi suất cho vay sẽ ảnh hưởng đáng kể đến chi phí lãi vay của Công ty. Đứng trước bài toán này, Ban lãnh đạo Công ty đã thỏa thuận để được giảm lãi suất từ các khoản vay từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Huế và Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Sài Gòn.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty.



Là một công ty đại chúng, ngoài sự tác động và chi phối chính của Luật Doanh nghiệp, CHP còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường Chứng khoán. Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển, do đó, luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Luật doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực từ 01/07/2015 có nhiều tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm thiểu các thủ tục hành chính và nâng cao hoạt động quản trị của doanh nghiệp. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

#### **❖ Rủi ro về thời tiết**

Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung. Sản lượng và hiệu quả của các nhà máy thủy điện của Công ty sẽ phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước.

Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Theo kế hoạch đã lập cho năm 2015 thì lưu lượng bình quân về hồ năm 2015 là 26,18 m<sup>3</sup>/s nhưng thực tế lưu lượng bình quân về hồ chỉ đạt 19,31 m<sup>3</sup>/s, khá thấp so với kế hoạch đề ra. Do ảnh hưởng của hạn hán, sản lượng Công ty đã giảm nhẹ 7% so với năm 2014.

#### **❖ Rủi ro về nguồn năng lượng thay thế**

Hiện nay lượng cung cấp điện chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng. Các nhà máy sản xuất điện vẫn chủ yếu áp dụng công nghệ nhiệt điện và thủy điện, gây ảnh hưởng lớn đến môi trường. Do đó yêu cầu về các nguồn năng lượng thay thế như phong điện hoặc điện mặt trời đang ngày càng bức thiết. Tuy nhiên do giá thành sản xuất còn cao nên các nguồn năng lượng mới này chưa đe dọa nhiều đến sự tồn tại với các nhà máy sản xuất thủy điện.

#### **❖ Rủi ro việc độc quyền phân phối điện**

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có vị thế độc quyền hoàn toàn trong ngành điện với chức năng sản xuất, truyền tải và phân phối điện trên cả nước. Giá bán điện hiện nay do EVN

---

và Công ty tự đàm phán và dựa trên giá thực tế của thị trường (là giá bán dưới sự điều tiết của EVN và Bộ Công thương). Trong trường hợp giá cả trên thị trường không tốt sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu của Công ty. Quyết định thay đổi khung giá từ EVN cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất và doanh thu của công ty.

Ngoài ra, do việc độc quyền phân phối điện của EVN, doanh nghiệp cũng gặp khó khăn trong việc đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán điện với các đơn vị ngoài EVN. Các doanh nghiệp sản xuất điện không có nhiều sự lựa chọn trong việc điều chỉnh giá điện theo cơ chế thị trường và chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **4. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh...đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các nhà máy và các dự án của Công ty như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại từ phá hủy một phần đến hoàn toàn, thậm chí ảnh hưởng đến sự an toàn của cán bộ công nhân viên và môi trường sinh thái trong khu vực.

---

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

Ông Phạm Ngọc Lễ	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trương Công Giới	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Quang Việt	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Ông Huỳnh Mai	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và công bố trong Bản cáo bạch này là minh bạch và đúng sự thật, phù hợp với thực tế và triển vọng phát triển của Công ty.

### 2. Tổ chức tư vấn

Đại diện: Bà Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc Khu vực phía Bắc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

*(Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn số 03/2014/UQ-SSI ngày 17/10/2014)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Thủy Điện Miền Trung cung cấp tại thời điểm tham gia lập bản cáo bạch.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết	Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
Công ty tư vấn/ Tổ chức tư vấn	Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung thông qua.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty Thủy Điện Miền Trung phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung.
Người có liên quan:	<p>Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;</li><li>- Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;</li><li>- Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;</li><li>- Người quản lý doanh nghiệp;</li><li>- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.</li><li>- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;</li><li>- Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;</li><li>- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ</li></ul>

phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
CHP/Công ty	Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung
CPLH	Cổ phiếu lưu hành
Chỉ số P/E	Price/ Earning: Là chỉ số giá thị trường trên thu nhập của mỗi cổ phiếu
Chỉ số P/B	Price to Book: là tỷ lệ được sử dụng để so sánh giá của một cổ phiếu so với giá trị ghi sổ của cổ phiếu đó
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
EPS	Earning Per Share - Là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu
GCN/Giấy CN	Giấy chứng nhận
GD/TGD	Giám đốc/ Tổng Giám đốc
GTSS	Giá trị sổ sách
GVHB	Giá vốn cung cấp dịch vụ
HĐ	Hợp đồng
HĐQT	Hội đồng quản trị
HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
KTT	Kế toán trưởng
LN HĐKD	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNCN	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ROA	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)
ROE	Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân
VND	Đồng Việt Nam

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- ❖ Tên công ty : Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung
- ❖ Tên Tiếng Anh : Central Hydropower Joint Stock Company
- ❖ Địa chỉ : Lô 57B, đường số 6, Khu công nghiệp Đà Nẵng, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng
- ❖ Điện thoại : (0511) 3959 110 Fax: (0511) 3935 960
- ❖ Website : [www.chp.vn](http://www.chp.vn)
- ❖ Giấy CNĐKDN : Số 3203000503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 05 ngày 09/07/2015
- ❖ Vốn điều lệ : 1.259.995.110.000 VND (*Bằng chữ: Một nghìn hai trăm năm mươi chín tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu một trăm mười ngàn đồng*)
- ❖ Ngành nghề kinh doanh: Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 3203000503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 05 ngày 09/07/2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510(chính)
2	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
4	Xây dựng nhà các loại	4100
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
8	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

12	Đại lý du lịch	7911
13	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
14	Giáo dục nghề nghiệp	8532

**Hình 3: Tổng quan về công trình Thủy điện A Lưới**



❖ **Địa bàn hoạt động sản xuất và kinh doanh:**

Nhà máy thủy điện A Lưới trên sông A Sáp nằm trong địa phận huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế, cách trung tâm thành phố Huế 70Km theo Quốc lộ 49 về hướng Tây.

**Hình 4: Địa bàn hoạt động sản xuất và kinh doanh**



Thủy điện A Lưới là công trình kiểu đường dẫn, kênh dẫn nước xuất phát từ đuôi hồ A Lưới nối với cửa lấy nước sát phía tây đường Hồ Chí Minh, đường hầm và đường ống áp lực dài hơn 12Km dẫn nước vào nhà máy thủy điện. Công trình có nhiệm vụ chính cung cấp điện

năng lên lưới điện quốc gia với tổng công suất lắp máy 170 MW, điện lượng trung bình hàng năm 649 triệu Kwh. Ngoài việc cung cấp điện, thủy điện ALưới còn tạo cảnh quan du lịch, cải thiện môi trường sinh thái, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho bà con vùng núi phía Tây tỉnh Thừa Thiên-Huế vốn bị tàn phá nặng nề bom đạn, chất dioxin của quân đội Mỹ trong chiến tranh...

## 1.2 Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Trung (tên đối ngoại là Central Hydropower Joint Stock Company, viết tắt là CHP) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng liên danh số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng công ty điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng công ty điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ) và Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ).
- Ngày 18/10/2005, Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 1605/TTG-CN về việc cho phép Công ty CP thủy điện miền Trung đầu tư vào dự án thủy điện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế theo hình thức Xây dựng – Kinh doanh – Sở hữu (BOO). Thủy điện A Lưới có công suất 170 MW, tổng vốn đầu tư là 3.234 tỷ đồng.  
Ngày 24/11/2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận cho Công ty Xây lắp điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung).
- Để triển khai dự án thủy điện A Lưới, ngày 22/12/2006 Đại hội đồng cổ đông công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty lên 1.200 tỷ đồng; Trong đó bốn cổ đông sáng lập vẫn giữ vốn điều lệ là 500 tỷ đồng; 700 tỷ đồng tăng thêm được huy động từ cán bộ công nhân viên của các cổ đông sáng lập và cổ đông chiến lược của Công ty.
- Năm 30/06/2007, Công ty chính thức khởi công xây dựng công trình Nhà máy thủy điện A Lưới tại huyện miền núi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Năm 2008, Công ty ký hợp đồng tín dụng với các Ngân hàng, tổng giá trị 2.023 tỷ.
- Năm 2009, Công ty ký hợp đồng cung cấp thiết bị và dịch vụ kỹ thuật với liên danh giữa Dongfang Electric Corporation và Voith Siemens Hydro Kraftwerkstechnik GmbH & Co.KG.
- Ngày 26/4/2009, Công ty tổ chức lễ chặn sông A Sáp với sự chứng kiến của Phó thủ tướng Hoàng Trung Hải.



**Hình 5: Lễ chặn dòng sông A Sáp**

- Ngày 20/04/2010, Cổ phiếu công ty chính thức giao dịch trên sàn Upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là CHP. Tháng 10 cùng năm, công ty ký hợp đồng mua bán điện với công ty mua bán điện.
- Năm 2011, Công ty lần lượt hoàn tất các hạng mục công trình như Thông hầm tuyến công trình thủy điện A Lưới, Đóng công dẫn dòng, Hạ Rotor máy số 1, Tổ chức lễ tích nước cho Hồ thủy điện A Lưới tại tuyệt đập.

**Hình 6: Hạng mục công trình hoàn thành**

- Năm 2012, Công ty đã tổ chức lễ mừng phát điện Nhà máy thủy điện A Lưới tại Nhà máy thủy điện A Lưới.
- Từ ngày 15/04/2013 Công ty chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh và là năm đầu tiên Công ty kinh doanh có lãi, mức cổ tức chi trả cho cổ đông năm 2013 là 8%.  
Trong năm 2013 Công ty hoàn thành công tác tiểu tu tổ máy H1, H2, đảm bảo an toàn lao động và rút ngắn thời gian so với kế hoạch đề ra.

- Ngày 16/04/2014, cổ phiếu CHP chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).  
Ngày 30/10/2014 tại Hà Nội, Công ty CP Thủy điện Miền Trung cùng với công ty mua bán Điện trực thuộc EVN đã ký hợp đồng bổ sung điều chỉnh giá bán điện cho nhà máy thủy điện A Lưới, hợp đồng có hiệu lực áp dụng từ năm 2014.
- Năm 2015 Công ty vinh dự được Tập đoàn Điện lực Việt Nam trao tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2015 cấp Tập đoàn và Tổng Giám đốc Trương Công Giới được tặng Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Công thương.
- Công ty CP Thủy điện Miền Trung đã được vinh danh trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2014-2015, qua đó cũng đã đánh giá những nỗ lực của Công ty trong việc thực hiện công bố thông tin đến các cổ đông kịp thời, nhanh chóng, chính xác và trung thực... theo đúng các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.

### 1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty dưới hình thức công ty cổ phần tại ngày 13/12/2004 là 500 tỷ đồng. Tuy nhiên do đặc thù là doanh nghiệp dự án nên theo Hợp đồng thành lập Công ty, vốn điều lệ 500 tỷ đồng được quy định góp theo tiến độ thực hiện dự án. Đối với phần vốn góp ban đầu của các cổ đông sáng lập, tính đến ngày 31/12/2006 đã góp được 77.747.947.803 đồng, và tiếp tục góp trong thời kỳ 2007-2009.

Đến nay, vốn điều lệ Công ty là 1.259.995.110.000 đồng. Kể từ khi trở thành công ty cổ phần đến nay, Công ty đã thực hiện 04 đợt tăng vốn điều lệ, chi tiết như sau:

#### ➤ **Đợt 1: Giai đoạn từ khi thành lập đến năm 2009**

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng
- Trên cơ sở Hợp đồng số 5852 CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 liên doanh của 04 đơn vị là Công ty Điện Lực 2, Công ty Điện Lực 3, Công ty Điện lực Hà Nội và Công ty Xây lắp điện 1 với tổng số vốn điều lệ là 500 tỷ đồng. Trong đó:
  - Công ty Điện lực 2 (Tổng công ty điện lực Miền Nam): 150 tỷ đồng
  - Công ty Điện lực 3 (Tổng công ty điện lực Miền Trung): 150 tỷ đồng
  - Công ty Điện lực TP Hà Nội (Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội) : 100 tỷ đồng
  - Công ty Xây lắp Điện 1: 100 tỷ đồng
  - Vốn điều lệ được góp trong 2 giai đoạn, thời gian và tỷ lệ góp vốn điều lệ cụ thể như sau:

Nội dung	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2		
		2005	2006	2007
Tỷ lệ góp vốn	10%	30%	30%	30%

*Giai đoạn 1 được tính sau 30 ngày kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*

- Ngày 24/11/2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận cho Công ty Xấp lập điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2005/-CP/ĐHĐCĐSL
- Theo Nghị quyết số 01/2006/NQ-CHP-ĐHĐCĐ ngày 18/03/2006, các cổ đông đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập của Công ty với số vốn góp 100 tỷ đồng (tương ứng 20% vốn điều lệ Công ty).
- Tổng số vốn (VND) tính đến ngày 31/12/2006 là:

TT	Cổ đông sáng lập	Năm 2005	Năm 2006	Lũy kế đến 31/12/2006
1	Công ty Điện lực 2 (PC2)	11.590.000.000	12.195.000.000	23.785.000.000
2	Công ty Điện lực 3 (PC3)	7.462.947.700	19.500.000.000	26.962.947.700
3	Công ty Điện lực Hà Nội	6.000.000.000	9.000.000.000	15.000.000.000
4	EVN		12.000.000.000	12.000.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25.052.947.700</b>	<b>52.695.000.000</b>	<b>77.747.947.700</b>

- Ngày 22/12/2006, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Nghị quyết số 03-2/NQ-CHP-ĐHĐCĐ về việc tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 1.200 tỷ đồng theo phương án như sau:
  - Cổ đông sáng lập: không thay đổi, vẫn giữ nguyên phần góp vốn là 500 tỷ đồng
  - Huy động vốn góp thêm 700 tỷ đồng trong đó: từ CBCNV của các cổ đông sáng lập 600 tỷ đồng, CBCNV Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung 15 tỷ đồng và đối tượng khác 85 tỷ đồng.
- Tiến độ góp vốn mới như sau:

Thời gian	Năm 2007			Năm 2008		Năm 2009	
	31/01	30/06	31/12	30/06	31/12	30/06	31/12
Tỷ lệ góp vốn	10%	10%	10%	20%	20%	15%	15%

- Trong năm 2007, tổng số tiền góp vốn của các cổ đông qua 03 đợt như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

T	Cổ đông	Lũy kế 31/12/2006	01/01/2007 đến 31/01/2007	01/02/2007 đến 30/06/2007	01/07/2007 đến 31/12/2007	Lũy kế 31/12/2007
1	PC 2	23.785	18.293	-	36.848	78.926
2	PC 3	26.963	15.000	37	36.963	78.963

3	PC Hà Nội	15.000	13.052	-	24.566	52.618
4	EVN	12.000	-	16.052	24.566	52.618
5	Cổ đông phổ thông		43.765	106.820	105.929	256.514
	<b>Tổng</b>	<b>77.748</b>	<b>90.110</b>	<b>122.909</b>	<b>228.872</b>	<b>519.639</b>

+ Số lượng cổ đông tính đến 31/12/2007 là: 3.626 cổ đông

• **Nghị quyết số 03/2008/NQ-CHP-HĐQT ngày 15/08/2008 điều chỉnh phương án huy động vốn từ năm 2008 đến năm 2011 như sau:**

- Năm 2008: huy động 01 đợt góp vốn 10% vào ngày 30/9/2008. Tổng số tiền góp vốn của các cổ đông là 33.944 triệu đồng.

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Cổ đông	Lũy kế 31/12/2007	Năm 2008	Lũy kế 31/12/2008
1	PC 2	78.926	-	78.926
2	PC 3	78.963	-	78.963
3	PC Hà Nội	52.618	-	52.618
4	EVN	52.618	-	52.618
5	Cổ đông phổ thông	256.514	33.944	290.458
	<b>Tổng</b>	<b>519.639</b>	<b>33.944</b>	<b>553.583</b>

+ Số lượng cổ đông tính đến 31/12/2008 là: 3.628 cổ đông

- Năm 2009: Góp 02 đợt, mỗi đợt 10% vào ngày 31/03 và ngày 30/09. Tổng số tiền góp vốn của các cổ đông là 135.263 triệu đồng.

TT	Cổ đông	Lũy kế 31/12/2008	Năm 2009	Lũy kế 31/12/2009
1	PC 2	78.926	31.056	109.982
2	PC 3	78.963	30.337	109.300
3	PC Hà Nội	52.618	20.703	73.321
4	EVN	52.618	10.000	62.618
5	Cổ đông phổ thông	290.458	43.167	333.625
	<b>Tổng</b>	<b>553.583</b>	<b>135.263</b>	<b>688.846</b>

+ Số lượng cổ đông tính đến 31/12/2009 là: 3.675 cổ đông

- **Lần 2:** Ngày 16/09/2010 tăng vốn từ 688.845.710.000 đồng lên 1.003.471.900.000 đồng theo Nghị quyết ĐHCĐ số 01/NQ-CHP-ĐHCĐ ngày 02/01/2010

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN (Giấy chứng nhận chào bán cổ phần ra công chúng số 529/UBCK/GCN ngày 08/03/2010)
  - Vốn điều lệ trước phát hành: 688.845.710.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau phát hành: 1.003.471.900.000 đồng
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  - Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 51.115.429 cổ phần
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
  - Tổng số lượng cổ phần phát hành thành công: 31.462.619 cổ phần
  - Số lượng cổ đông trước phát hành: 3.962 cổ đông
  - Số lượng cổ đông sau phát hành: 3.962 cổ đông
- **Lần 3:** Ngày 06/02/2012 tăng vốn từ 1.003.471.900.000 đồng lên 1.200.000.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2011/NQ-EVNCHP-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2011
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
  - Vốn điều lệ trước phát hành: 1.003.471.900.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau phát hành: 1.200.000.000.000 đồng
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  - Tổng số lượng cổ phần chào bán: 19.652.810 cổ phần
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
  - Tổng số lượng cổ phần chào bán thành công: 19.652.810 cổ phần
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
  - Số lượng cổ đông trước khi phát hành: 3.962 cổ đông
  - Số lượng cổ đông sau khi phát hành: 3.979 cổ đông
- **Lần 4:** ngày 19/06/2015 tăng vốn từ 1.200.000.000.000 VND lên 1.259.995.110.000 VND thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/04/2015 số 01/2015/NQ-EVNCHP-ĐHĐCĐ
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
  - Vốn điều lệ trước phát hành: 1.200.000.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau phát hành: 1.259.995.110.000 đồng
  - Tỷ lệ phát hành: 20:1 (cổ đông sở hữu 20 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
  - Số lượng phát hành: 5.999.511 cổ phần
  - Ngày chốt danh sách cổ đông: 05/06/2015
  - Ngày hoàn thành việc phát hành: 19/06/2015

- Số lượng cổ đông: 4.061 cổ đông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty và cơ cấu trong tập đoàn

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ thông qua.

### ❖ Cơ cấu tổ chức của Công ty

#### • Văn phòng Công ty:

Địa chỉ: Lô 57B, đường số 6, Khu công nghiệp Đà Nẵng, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3959 110

Fax: (0511) 3935 960

#### • Nhà máy Thủy điện A Lưới:

Địa chỉ: Xã Hồng Hạ, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 6280108

### ❖ Cơ cấu trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam

**Hình 7: Cơ cấu trong tập đoàn EVN**



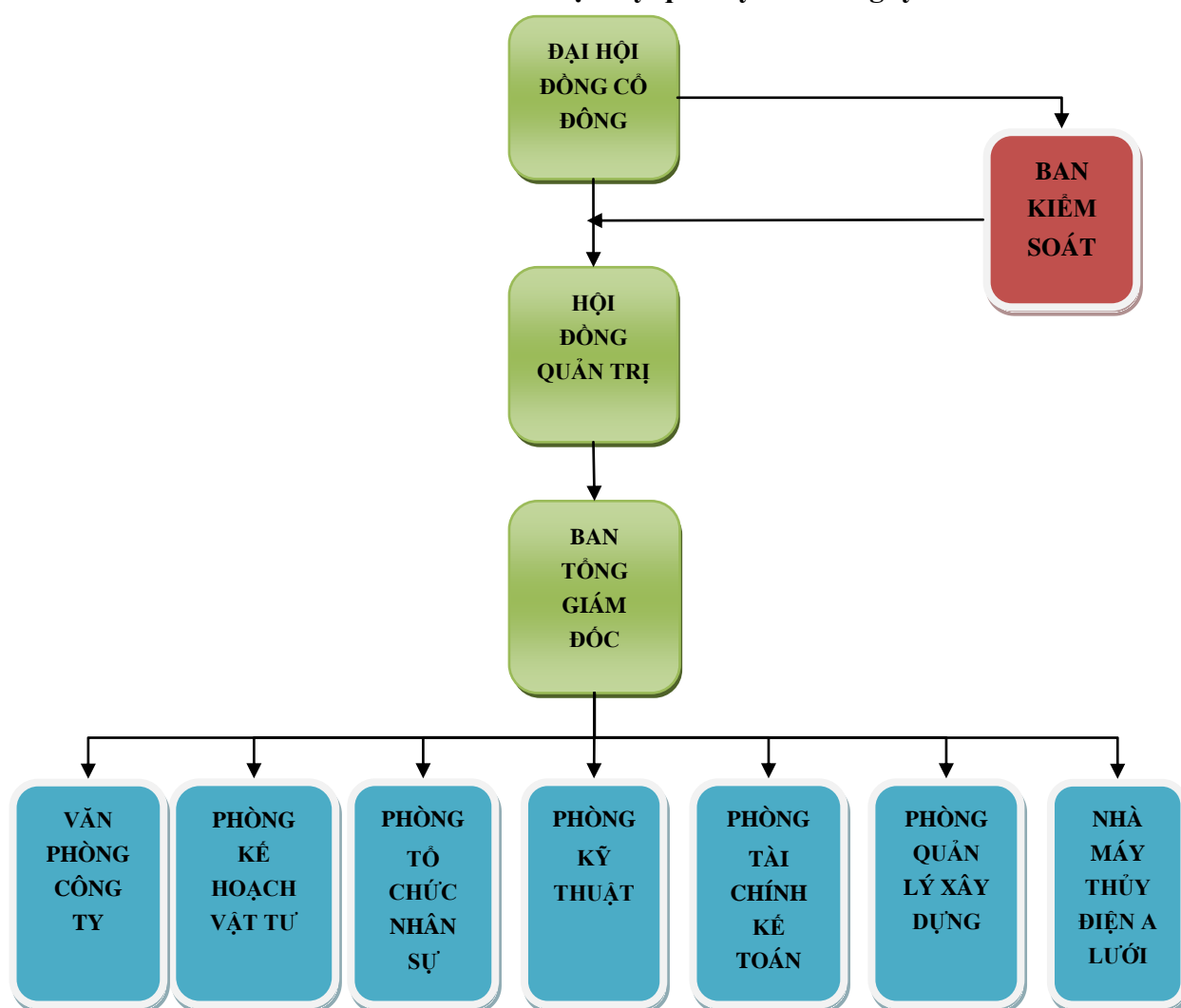
Hiện nay 04 cổ đông lớn đang nắm giữ trên 60% vốn của Công ty là Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực Miền Nam, Tổng công ty Điện lực Miền Trung và

Tổng công ty Phát điện 1. Các cổ đông này đều là công ty con do Tập đoàn EVN nắm trên 51% vốn điều lệ. Do vậy Tập đoàn EVN một cách gián tiếp đã nắm số lượng cổ phần chi phối đối với CHP.

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung hoạt động theo mô hình tổ chức công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam và quy định tại Điều lệ Công ty.

**Hình 8: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



*Nguồn: Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Trung*

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức hằng năm, trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

**❖ Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

Họ tên	Chức vụ
Trịnh Quang Việt	Trưởng Ban kiểm soát
Nguyễn Văn Danh	Thành viên Ban kiểm soát
Phạm Viết Thiên	Thành viên Ban kiểm soát
Trần Văn Thương	Thành viên Ban kiểm soát

**❖ Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Phạm Ngọc Lễ	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
Lê Kim Hùng	Thành viên HĐQT	
Trương Công Giới	Thành viên HĐQT	Điều hành
Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	
Nguyễn Danh Duyên	Thành viên HĐQT	
Hồ Quốc Việt	Thành viên HĐQT	
Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT	Độc lập không điều hành
Nguyễn Hữu Phương	Thành viên HĐQT	Độc lập không điều hành

**❖ Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty tuân theo Điều lệ, các quy định của Công ty, theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty và tuân theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực



hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty

Họ tên	Chức vụ
Trương Công Giới	Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Lâm Uyên	Phó Tổng giám đốc
Lê Quý Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
Huỳnh Mai	Kế toán trưởng

❖ **Các phòng ban chức năng**

• ***Văn Phòng Công ty***

Là bộ phận tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý chỉ đạo điều hành thống nhất mọi hoạt động của công ty thuộc các lĩnh vực: Công tác văn phòng: Hành chính, quản trị; Văn thư, lưu trữ; Đối ngoại; Bảo vệ; Khen thưởng và thi đua, tuyên truyền; An ninh quốc phòng;

• ***Phòng Kế hoạch – Vật tư***

Là bộ phận tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý chỉ đạo điều hành thống nhất mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực: Kế hoạch, tiến độ; Quản lý đấu thầu; Hợp đồng kinh tế; Quản lý vật tư thiết bị; Thị trường điện, phát triển dự án mới.

• ***Phòng Tổ chức Nhân sự***

Là bộ phận tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý chỉ đạo điều hành thống nhất mọi hoạt động của công ty thuộc các lĩnh vực : Tổ chức nhân sự; Quản lý cán bộ; Quản lý lao động, tiền lương, chế độ chính sách đối với CBCNV; Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực; Thanh tra, pháp chế; Công tác quản lý môi trường; Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư, tái định canh, thủ tục cấp đất; Quản lý khai thác nguồn lợi từ hồ chứa nước, đất đai của các dự án do Công ty làm chủ đầu tư.

• ***Phòng Kỹ thuật***

Là bộ phận tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý chỉ đạo điều hành thống nhất mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực: Công tác quản lý dự án; Công tác quản lý kỹ thuật phần thiết bị công nghệ; Công tác kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động; Công tác sáng kiến kỹ thuật; Công tác quản lý chất lượng ISO 9001-2008; Công tác quản lý cơ chế phát triển sạch CDM.

• ***Phòng Tài chính Kế toán***

Là bộ phận tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý chỉ đạo điều hành thống nhất mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực: Công tác Tài chính; Công tác Kế toán; Công tác quản lý cổ đông.

• ***Phòng Quản lý Xây dựng***

Là bộ phận tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý chỉ đạo điều hành thống nhất mọi hoạt động của công ty thuộc các lĩnh vực: Công tác quản lý kỹ thuật xây dựng, quản lý vận hành công trình; Công tác tư vấn xây dựng.

- **Nhà máy thủy điện A Lưới**

Là bộ phận sản xuất trực tiếp tham mưu cho Tổng giám đốc chỉ đạo, quản lý và điều hành sản xuất các lĩnh vực: Công tác quản lý, vận hành thiết bị; Công tác bảo dưỡng - sửa chữa thiết bị công nghệ; Công tác quản lý kỹ thuật; Công tác an toàn vệ sinh và phòng chống cháy nổ; Công tác đào tạo nghề.

#### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

- ❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

TT	Tên	GCNĐKKD	Địa chỉ	SLCP năm giữ	Tỷ lệ %
1	<b>Tổng công ty Điện lực Miền Trung</b>	Số 05112221028 do Sở KH & ĐT Đà Nẵng cấp ngày 07/12/2015	78A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	28.941.680	22,97%
2	<b>Tổng công ty Điện lực Miền Nam - TNHH</b>	Số 0300942001 do Sở KH & ĐT Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 07/04/2010	72 Hai Bà Trưng, Quận 1, TPHCM	28.941.680	22,97%
3	<b>Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội</b>	Số 0100101114 do Sở KH & ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 13/11/2013	Số 69 phố Đinh Tiên Hoàng, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	11.247.705	8,93%
4	<b>Tổng công ty Phát điện 1</b>	Số 5701662152 do Sở KH & ĐT Quảng Ninh cấp ngày 25/10/2013	Khu 6, Phường Quang Trung, Tp. Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	6.574.890	5,22%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung*

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 25/04/2016**

TT	Tên	Địa chỉ	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	78A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, Đà Nẵng	28.941.680	22,97%
2	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	72 Hai Bà Trưng, Quận 1, TPHCM	28.941.680	22,97%
3	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	Số 69 Đinh Tiên Hoàng, Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	11.247.705	8,93%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung*

Tập đoàn EVN đã chuyển giao toàn bộ cổ phần cho Tổng công ty Phát điện 1 nên tại thời điểm hiện tại EVN không còn nắm giữ trực tiếp cổ phần nào tại CHP.

▪ **Quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập**

Căn cứ quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp 2014: “*Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ*”, Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung thành lập ngày 13/12/2004 với 04 cổ đông sáng lập.

Tính đến thời điểm hiện tại (29/04/2016), cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

❖ **Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/04/2016**

TT	Cổ đông	SLCP	Giá trị (nghìn VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
<b>Cổ đông trong nước:</b>					
1	Tổ chức	83.542.930	835.429.300	66,30%	20
2	Cá nhân	39.849.469	398.494.690	31,63%	4021
<b>Cổ đông nước ngoài:</b>					
3	Tổ chức	2.485.047	24.850.470	1,97%	8
4	Cá nhân	122.065	1.220.650	0,10%	12

TT	Cổ đông	SLCP	Giá trị (nghìn VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>125.999.511</b>	<b>1.259.995.110</b>	<b>100%</b>	<b>4.061</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung*

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung không có công ty mẹ và công ty con, không nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với bất cứ công ty nào.

**❖ Công ty nắm quyền chi phối đối với CHP**

Hiện nay 04 cổ đông lớn đang nắm giữ trên 60% vốn của Công ty là Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực Miền Nam, Tổng công ty Điện lực Miền Trung và Tổng công ty Phát điện 1. Các cổ đông này đều là công ty con do Tập đoàn EVN nắm trên 51% vốn điều lệ. Do vậy Tập đoàn EVN một cách gián tiếp đã nắm số lượng cổ phần chi phối đối với CHP.

**Thông tin về Tập đoàn Điện lực Việt Nam:**

Tổng công ty Điện lực Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 10/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sắp xếp lại các đơn vị thuộc Bộ Năng lượng; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ ban hành kèm theo Nghị định số 14/CP ngày 27/1/1995 của Chính phủ. Ngày 22/6/2006, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 147/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Quyết định 148/2006/QĐ-TTg về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Đến ngày 25/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 975/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước.

Ngày 06/12/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 205/2013/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/02/2014) với một số nội dung chính như:

- Tên gọi đầy đủ: TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM.
- Tên giao dịch: TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM.
- Tên giao dịch tiếng Anh: VIETNAM ELECTRICITY.
- Tên gọi tắt: EVN.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Ngành, nghề kinh doanh chính là: Sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng; chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và phân bổ điện năng trong hệ thống điện quốc gia; xuất nhập khẩu điện năng; đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án điện; quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc dây truyền sản xuất, truyền tải và phân phối điện, công trình điện; thí nghiệm điện.

- Địa chỉ liên hệ:

**Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)**

Trụ sở chính: Số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+844)66946789

- Fax: (+844)66946666

Website: <http://www.evn.com.vn>

## 6. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung được thành lập trên Hợp đồng liên danh giữa 4 đơn vị trong EVN và hoạt động chính là đầu tư xây dựng các dự án thủy điện. Công ty là đơn vị kinh doanh thủy điện lớn nhất trong số các doanh nghiệp niêm yết. Được chính thức đi vào vận hành thương mại từ tháng 5/2012, Công ty quản lý và vận hành nhà máy thủy điện A Lưới với công suất lắp máy 170MW, gồm 2 tổ máy, cung cấp sản lượng điện hàng năm khoảng 649 triệu kWh.

**Hình 9: Đập tràn Nhà máy Thủy điện A Lưới**



**Hình 10: Cửa nhận nước Nhà máy Thủy điện A Lưới**

Dự án Thủy điện A Lưới (tỉnh Thừa Thiên-Huế) có tổng vốn đầu tư ban đầu là 3.223,79 tỷ đồng với công suất lắp máy 170MW (2x85MW) và sản lượng điện bình quân hàng năm ước đạt 686,5 triệu KWh. Dự án thủy điện A Lưới trên sông A Sáp nằm trong địa phận huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế, nằm cách trung tâm thành phố Huế 70km theo quốc lộ 49 về hướng Tây, cách cửa khẩu Lao Bảo 90km về phía Nam theo đường Trường Sơn (quốc lộ 14). Dự án thủy điện A Lưới là công trình kiểu đường dẫn, kênh dẫn nước xuất phát từ phía đuôi hồ A Lưới nối với cửa lấy nước sát phía Tây đường Hồ Chí Minh, đường hầm và đường ống áp lực dài gần 12km dẫn nước vào nhà máy thủy điện. Nước sau khi ra khỏi nhà máy sẽ đổ vào thượng nguồn sông Bồ bên bờ trái. Điện năng phát ra sẽ được truyền tải bằng đường dây 220kV về trạm 220kV Huế dài 37km và Đông Hà dài 84km. Nhà máy có 1 hồ chứa nước để điều tiết lượng nước trong năm.

**❖ Thông tin chung về Nhà máy Thủy điện A Lưới**

- Tên nhà máy: Thủy Điện A Lưới
- Nhà thầu khảo sát và lập thiết kế cơ sở: Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- Văn bản pháp lý:
  - + Văn bản số 1605/TTg-CN ngày 18/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư dự án thủy điện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế
  - + Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở số 130/TB-BCN ngày 30/06/2006 của Bộ Công nghiệp
  - + Quyết định số 10/2006/QĐ-CHP-HĐQT ngày 05/08/2006 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt dự án đầu tư
  - + Quyết định số 56/2007/QĐ-CHP-HĐQT ngày 22/12/2006 của Hội đồng quản trị công ty về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật giai đoạn 1, tổng dự toán sơ bộ

- + Quyết định số 136/2007/QĐ-CHP-HĐQT ngày 20/08/2007 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật giai đoạn 2
- + Quyết định số 164/2007/QĐ-CHP-HĐQT ngày 25/12/2007 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh

❖ **Quy mô xây dựng, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu**

- Cấp công trình: cấp II
- Chế độ điều tiết của hồ chứa: điều tiết ngắn hạn
- Diện tích lưu vực: 331 km<sup>2</sup>
- Mực nước dâng bình thường (MNDBT): 553m
- Mực nước chết: 549m
- Dung tích toàn bộ: 60,2 triệu m<sup>3</sup>
- Dung tích hữu ích: 24,4 triệu m<sup>3</sup>
- Dung tích chết: 35,8 triệu m<sup>3</sup>
- Diện tích mặt hồ tương ứng với MNDBT: 8,2 km<sup>2</sup>
- Lưu lượng bình quân nhiều năm: 27,06 m<sup>3</sup>/s
- Tổng lượng dòng chảy bình quân năm: 853,00 triệu m<sup>3</sup>
- Lưu lượng max qua nhà máy Q<sub>max</sub>: 43,3 m<sup>3</sup>/s
- Kiểu nhà máy: đường dẫn
- Số tổ máy : 2 tổ
- Công suất lắp máy: 170 MW
- Sản lượng điện bình quân hàng năm: 649 triệu kWh
- Công suất đảm bảo: 26,3 MW

Nhà máy Thủy điện A Lưới đã hoàn thành và vận hành thương mại trong năm 2012. Nguyên giá của công trình được phản ánh theo giá tạm tính theo Quyết định tạm phê duyệt giá trị tài sản cố định Nhà máy Thủy điện A Lưới số 411/QĐ-EVNCHP-HĐQT ngày 17/12/2013 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là 3.273,95 tỷ đồng. Công trình có thời gian sử dụng 30 năm. Cụ thể:

**Bảng 1: Tổng vốn đầu tư Thủy điện A Lưới (tạm tính)**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Hạng Mục	Giá trị tạm tăng
1	Đập	335.019
2	Hệ thống kênh dẫn nước	1.185.610
3	Nhà máy	117.832

STT	Hạng Mục	Giá trị tạm tăng
4	Trạm phân phối	7.230
5	Đường giao thông	127.371
6	Nhà Ban A công trường	11.282
7	Thiết bị tổ máy 1	744.805
8	Thiết bị tổ máy 2	744.805
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.273.954</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung*

Năm 2013, trên cơ sở các hạng mục đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC xác nhận giá trị quyết toán & các hạng mục đã được các bên thống nhất giá trị quyết toán, CHP đã rà soát lại tổng mức đầu tư của nhà máy thủy điện A Lưới theo giá trị thực tế thực hiện và phản ánh điều chỉnh nguyên giá theo quyết định 411/QĐ-EVNCHPĐQT ngày 17/12/2013.

Tính đến thời điểm hiện tại dự án vẫn đang trong giai đoạn quyết toán giá trị công trình, nguyên nhân là do tính chất các công trình xây dựng, một số công trình đã được nghiệm thu và quyết toán, một số công trình vẫn đang chờ phê duyệt. Tuy nhiên giá trị quyết toán chính thức của dự án thủy điện A Lưới được phê duyệt sẽ không ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

## 6.1 Sản lượng sản phẩm qua các năm

**Bảng 2: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ**

*Đơn vị: triệu đồng*

Các chỉ tiêu	Quý I/2016	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014	% tăng/giảm
Sản lượng điện sản xuất (triệu Kwh)	80,06	630.369	655.670	575.025	13,95%
Điện tự dùng và tổn thất máy biến áp (%)	0,82%	0,83%	0,73%	0,80%	
Sản lượng điện thương phẩm (tiêu thụ) (triệu Kwh)	79,4	625.179	651.838	571.176	14%
Doanh thu bán điện	94.763	643.964	729.310	626.484	16,4%
Giá vốn bán điện	56.443		242.498	225.688	7,4%
Lợi nhuận sau thuế	8.779	206.864	328.301	213.070	54,08%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015 và BCTC quý I/2016 của CHP*

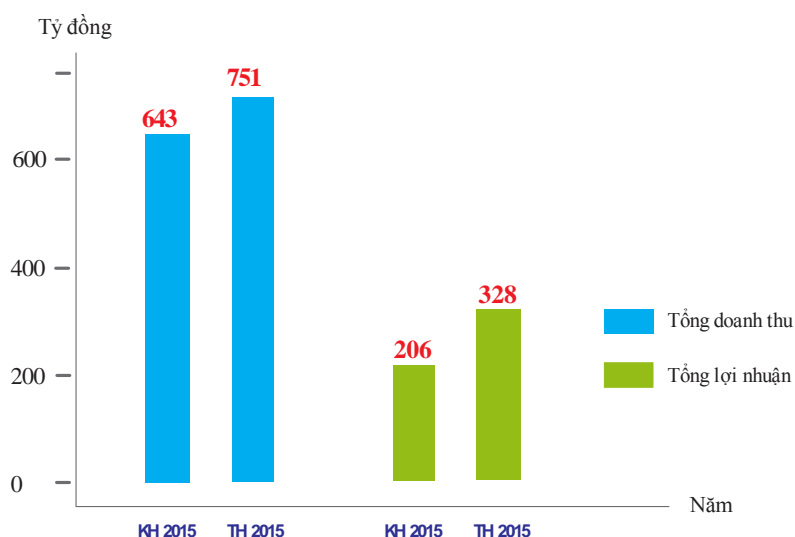


Sản xuất và kinh doanh điện năng (điện thương phẩm) là hoạt động chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

Theo kế hoạch đã lập cho năm 2015 thì lưu lượng bình quân về hồ năm 2015 là 26,18 m<sup>3</sup>/s nhưng thực tế lưu lượng bình quân về hồ chỉ đạt 19,31 m<sup>3</sup>/s, khá thấp so với kế hoạch. Tuy nhiên nhờ lưu lượng dòng chảy về hồ phân bổ vào 4 tháng đầu năm tương đối thuận lợi và công tác điều phối lượng nước phát điện trong từng tháng khá hợp lý, đặc biệt là tháng 1, tháng 9 và tháng 10, 11 thông qua việc dự báo tương đối chính xác những thời điểm nước về đột biến nên đã tối ưu được lượng nước phát điện, hạn chế xả tràn. Đồng thời các thiết bị vận hành an toàn ổn định và CHP có phương án chào giá hợp lý nên sản lượng, doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra và vượt so với cùng kỳ năm 2014.

Trong năm 2015 sản lượng điện tiêu thụ của Công ty đã vượt 14% so với năm 2014. Lợi nhuận sau thuế đạt mức ấn tượng 328 tỷ đồng, tăng gần 54% so với năm 2014. Kết quả hoàn thành năm 2015 đã vượt mức so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 giao. Trong đó sản lượng điện tiêu thụ vượt 4% còn lợi nhuận sau thuế vượt mức 58% so với kế hoạch.

**Hình 11: So sánh kết quả thực hiện và kế hoạch năm 2015**



Sang quý I năm 2016, do chịu ảnh hưởng của hiện tượng Elnino nên lưu lượng nước về hồ rất thấp. Sản lượng điện sản xuất đạt 80 triệu Kwh tương đương với 13,3% kế hoạch đề ra và giảm 73,8% so với cùng kỳ năm 2014. Do đó doanh thu bán điện chỉ đạt 94,76 tỷ đồng, giảm 44% so với cùng kỳ năm 2015 và chỉ bằng 16,3% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua

- ❖ **Vị trí đặc thù:** Do đặc thù thủy văn tại sông A Sáp nên lượng nước về muộn hơn, thường vào quý IV hàng năm và kéo dài khoảng 3-4 tháng. Do vậy sản lượng điện sản xuất trong quý IV thường đạt hơn 50% sản lượng của cả năm.

## 6.2 Nguyên vật liệu

Nhà máy Thủy điện A Lưới được Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung khởi công vào năm 2007 đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 05/2012. Nguồn nguyên liệu phục vụ cho công tác sản xuất của nhà máy là tài nguyên nước tự nhiên. Vì vậy, doanh thu và lợi nhuận hoạt động của công ty không chịu tác động từ giá cả nguồn nguyên liệu đầu vào hay nguồn cung của nhà cung cấp. Tuy nhiên, do nguồn cung duy nhất là nước nên điều kiện thời tiết, lưu lượng và sự ổn định của nguồn nước là những yếu tố tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

**Bảng 3: Chi phí nguyên vật liệu từ năm 2014 đến nay**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Sản phẩm		Quý I/2016	2015	2014
Chi phí NVL	<b>A</b>	6.269	4.090	4.716
GVHB	<b>B</b>	56.443	242.498	225.688
% tỷ lệ	<b>A/B</b>	11,1%	1,69%	2,09%
Tổng chi phí (GVHB, bán hàng, QLDN)	<b>C</b>	63.001	413.046	428.437
% tỷ lệ	<b>A/C</b>	9,94%	0,99%	1,10%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015 và BCTC quý I/2016 của CHP*

- Nhà máy thủy Điện A Lưới được xây dựng trên sông A Sáp thuộc địa bàn huyện miền núi A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong tỉnh, hệ thống sông ngòi phần lớn các sông đều ngắn, lưu vực hẹp và rất dốc. Lòng sông ở đây có độ dốc lớn, vùng núi 10 - 12m/km phù hợp cho phát triển thủy điện. Lượng nước trên các sông phụ thuộc phần lớn vào lượng mưa trong năm. Đây là khu vực có khí hậu nhiệt đới gió mùa, với lượng mưa hàng năm vào loại lớn nhất trong cả nước, đảm bảo nguồn nước cho các sông trong đó có sông A Sáp.
- Ngoài ra, Công ty còn dùng các vật tư, phụ liệu khác dùng cho vận hành máy móc thiết bị như là: các vật tư thiết bị nhỏ lẻ, phụ tùng thay thế, xăng, dầu, nhớt bôi trơn... Đây là nguồn vật tư, phụ liệu mua trong nước, có nguồn bán rộng rãi trên thị trường, dễ kiểm soát chất lượng và chiếm tỉ trọng nhỏ trong chi phí sản xuất. Công ty không dự trữ hàng tồn kho, chỉ dự phòng vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa thường xuyên, kế hoạch tiêu tu, trung tu định kỳ hàng năm và sự cố đột xuất. Vì thế chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng rất thấp trong cơ cấu chi phí của Công ty.
- Trong Quý I năm 2016 chi phí nguyên vật liệu là 6,2 tỷ đồng, tăng 50% so với 4 tỷ đồng của cả năm 2015 do Công ty đã sử dụng các thiết bị dự phòng trong kho nhằm tiến hành tiêu tu tổ máy phát điện H1. Chi phí này tăng cao so với năm 2015 và 2014 là do chi phí máy móc

thiết bị thay thế trong quý I năm 2016 đắt hơn rất nhiều so với năm 2015 và năm 2014.

### 6.3 Chi phí sản xuất kinh doanh

**Bảng 4: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty từ năm 2014 đến nay**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

	Quý I/2016		Năm 2015		Năm 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
<b>Doanh thu thuần</b>	94.763	100%	729.310	100,00%	626.484	100,00%
GVHB	56.443	59,56%	242.498	33,25%	225.688	36,02%
Chi phí tài chính	26.012	27,45%	131.541	18,04%	167.205	26,69%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí QLDN	6.558	6,92%	39.007	5,35%	35.544	5,67%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>89.093</b>	<b>93,93%</b>	<b>413.046</b>	<b>56,64%</b>	<b>428.437</b>	<b>68,39%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015 và BCTC quý I/2016 của CHP*

Giá vốn hàng bán của công ty năm 2015 là hơn 242 tỷ đồng tăng nhẹ so với năm 2014 (225 tỷ đồng). Toàn bộ chi phí giá vốn hàng bán của công ty năm 2015 là chi phí bán điện thương phẩm của Nhà máy Thủy điện A Lưới. Tuy nhiên xét trên doanh thu thuần, chi phí giá vốn hàng bán có xu hướng giảm dần qua các năm. Tổng chi phí của CHP năm 2014 chiếm 68,39% doanh thu thuần và giảm đáng kể xuống 56,64% doanh thu trong năm 2015... Trong đó tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm nhẹ, chi phí tài chính giảm đáng kể do dư nợ vay ngân hàng giảm đáng kể.

Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong cơ cấu kinh doanh của Công ty qua các năm. Cụ thể năm 2015 chi phí tài chính chiếm hơn 18% trên tổng doanh thu, giảm rất nhiều so với mức 27% của năm 2014. Nguyên nhân là do Công ty đã tiến hành tái cơ cấu các khoản vay, điều chỉnh giảm lãi suất đối với các khoản vay từ VDB chi nhánh Huế và Agribank Sài Gòn. Công ty được VDB Huế điều chỉnh lãi suất cho khoản vay 578,48 tỷ đồng từ lãi suất 11,4%/năm xuống còn 9,6%/năm, áp dụng từ tháng 01/2015 và từ ngày 01/8/2015 mức lãi suất cho khoản vay này là 8,55%.

Đối với nguồn vốn vay Agribank Sài Gòn: Công ty đã làm việc và được Agribank Sài Gòn điều chỉnh lãi suất từ 9,5%/năm xuống 8,5%/năm, áp dụng từ 01/4/2015 và từ ngày 01/7/2015 mức lãi suất là 8%/năm. Việc điều chỉnh giảm lãi suất vay vốn đã làm giảm đáng kể chi phí lãi vay, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 và các năm tiếp theo.

Do chịu ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên lưu lượng nước về hồ quý I năm 2016 thấp,

sản lượng điện giảm 73,8% so với cùng kỳ năm 2015 nên doanh thu cũng rất thấp so với năm 2015. Trong khi chi phí quý I năm 2016 cũng tương đương quý I năm 2015 nên % chi phí/doanh thu trong quý I năm 2016 tăng đột biến so với năm 2015 và năm 2014.

**Bảng 5: Cơ cấu chi phí sản xuất từ năm 2014 đến nay**

Chỉ tiêu	Quý I/2016		2015		2014	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Chi phí nguyên vật liệu	6.269	10,0%	4.090	1,5%	4.716	1,8%
Chi phí nhân công	6.810	10,8%	49.095	17,4%	33.421	12,8%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.213	60,7%	152.740	54,3%	152.577	58,4%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	976	1,5%	4.629	1,6%	5.621	2,2%
Chi phí khác bằng tiền	10.733	17,0%	70.800	25,2%	64.897	24,8%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>63.001</b>	<b>100%</b>	<b>281.354</b>	<b>100%</b>	<b>261.232</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015 và BCTC quý I/2016 của CHP*

Chiếm phần lớn trong chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty là chi phí khấu hao tài sản cố định, chiếm khoảng 50%-60% tổng chi phí, do ngành thủy điện là ngành có yêu cầu cao về thiết bị sản xuất và nhà xưởng, đặc biệt là các chi phí xây dựng cơ bản.

Khoản chi lớn thứ hai trong cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty là chi phí khác bằng tiền, chủ yếu là các khoản chi phí lãi vay, chi phí trồng rừng thay thế, bảo vệ môi trường... Khoản chi này tương đương 25% trong năm 2015 và 24,8% trong năm 2014. Sang quý I năm 2016 Công ty mới phát sinh 10,7 tỷ đồng chi phí khác bằng tiền, chỉ chiếm 17% tổng chi phí.

Chi phí nhân công chiếm tỷ trọng tương đối cao trong cơ cấu chi phí của CHP, tương ứng khoảng 17% tổng chi phí trong năm 2015 và 12,8% trong năm 2014. Năm 2015 Công ty đã chi thưởng cho cán bộ công nhân viên vì đã xuất sắc vượt kế hoạch năm, do vậy chi phí nhân công đã tăng khá cao so với năm 2014.

Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong hoạt động sản xuất của Công ty. Tuy nhiên chi phí nguyên vật liệu quý I năm 2016 tăng đột biến là do Công ty tiến hành tiêu tu và đầu tư thiết bị thay thế.

- ❖ Công ty được miễn tiền thuê đất trong 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động (từ năm 2012 đến năm 2026)

#### 6.4 Trình độ công nghệ

Công trình thủy điện A Lưới là công trình thủy điện kiểu đường dẫn và lấy nước ở đuôi hồ. Lưu lượng xả về hạ du lưu vực sông Bồ chính là lưu lượng chảy qua nhà máy thủy điện cao nhất không vượt quá 43m<sup>3</sup>/s tại mọi thời điểm trong năm. Lưu lượng này được đổ vào hồ

chứa của thủy điện Hương Điền, góp phần làm tăng thêm sản lượng điện cho nhà máy này. Đập chính của thủy điện A Lưới là công trình cấp 3, kết cấu bằng bê tông cốt thép. Công trình được thi công và nghiệm thu theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng và đã được cơ quan tư vấn kiểm định xây dựng độc lập cấp chứng nhận đảm bảo an toàn chịu lực.

Các hệ thống thiết bị cơ điện của nhà máy được cung cấp chủ yếu bởi các nhà chế tạo thiết bị cơ điện lớn có uy tín của thế giới, ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong điều khiển và giám sát hoạt động của toàn nhà máy bằng công nghệ tiên tiến. Các thiết bị này có trình độ công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với trình độ của các nước phát triển và đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật của đơn vị tư vấn thiết kế nhà máy và đơn vị mua điện của nhà máy là công ty mua bán điện. Cho đến hiện tại trong quá trình hoạt động chưa có những trục trặc về thiết bị nghiêm trọng nào.

**Bảng 6: Danh mục máy móc thiết bị chính**

TT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Xuất xứ
1	Turbine	02	2010	Đức
2	Máy phát	02	2010	Trung Quốc
3	Máy biến áp chính	02	2011	Trung Quốc
4	Thiết bị Trạm phân phối 220kVQ	Trạm	2010	Ấn Độ

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung*

❖ **Chi tiết máy móc thiết bị chính của công trình thủy điện A Lưới**

- Các công trình chính
- Hồ chứa: Dung tích hồ: là 60,2 triệu m<sup>3</sup>, dung tích hữu ích 24,4 triệu m<sup>3</sup>, mực nước dâng bình thường 553m, mực nước chết: 549m, dung tích chết: 35,8 triệu m<sup>3</sup>
- Đập: Gồm đập dâng với hành lang trong thân đập cao trình đỉnh đập 555,5m, đập cao 49,5m, có kết cấu bê tông mặt ngoài là M200 và trong thân đập là M150. Ngoài ra còn có đập tràn và bể tiêu năng phục vụ cho xả lũ.
- Kênh dẫn: Chiều dài kênh là 2.117m, chiều rộng đáy là 9m, độ cao là 547m, lưu lượng Qmax là 43,3m<sup>3</sup>/s.
- Cửa nhận nước: Chiều dài là 22,75m, cao trình của đỉnh cửa lấy nước là 560m, lưu lượng thiết kế Q = 43,3m<sup>3</sup>/s.
- Các thiết bị chính:
- Tuabin thủy lực: Penton trục đứng, 6 vòi phun, buồng xoắn kim loại. Công suất: 87,179 MW. Đường kính bánh xe công tác: 2,55m. Hiệu suất: 90,4%. Vòng quay định mức: 333,3 v/phút. Vòng quay lồng: 600

v/phút

- Máy phát điện: Máy phát điện là loại đồng bộ 3 pha, trục đứng được thiết kế phù hợp tiêu chuẩn IEC. Công suất định mức: 100 MVA. Điện áp định mức: 13,8 kV. Tần số định mức: 50 Hz. Hệ số máy phát: 97,5%.

## 6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Ngành nghề chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung là đầu tư và khai thác các dự án thủy điện. Dự án thủy điện A Lưới được khởi công vào năm 2007 đến nay đã hoàn tất và đi vào hoạt động. Công ty cũng được các cấp có thẩm quyền cho phép nghiên cứu, đầu tư, xây dựng 01 dự án khác là Dự án Thủy Điện Đăk Drinh 2 thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Công ty cũng đang xem xét bổ sung nghiên cứu Dự án thủy điện sông Bò tại huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

### ❖ Về mặt công tác vận hành nhà máy và sáng kiến cải tiến kỹ thuật

- Các thiết bị vận hành ổn định và kịp thời đáp ứng mọi chế độ vận hành của Điều độ hệ thống điện. Tổn thất máy biến áp và tự dừng trong vận hành nhà máy điện thấp hơn so với hợp đồng mua bán điện đã ký và so với kế hoạch đề ra. EVNCHP có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí và chủ động vật tư sửa chữa cụ thể là sáng kiến cải tạo đường ống xả bộ lọc nước tự động của hệ thống nước làm mát, thiết kế chế tạo máy sấy Silicagel.

Trong năm 2015 CBCNV Công ty đã có 02 sáng kiến đã được cấp Công ty công nhận là "Bảng mạch của van tạo chân không trong hệ thống nước kỹ thuật" và Cải tiến kỹ thuật Van và đường ống xả bộ lọc nước làm mát", đã ứng dụng và mang lại lợi ích thiết thực trong công tác vận hành nhà máy thủy điện ALưới.

- Ngoài ra CBCNV trong nhà máy đã tự thực hiện việc tiêu tu tổ máy số 2 và trung tu tổ máy số 1, do đó rút ngắn thời gian không vận hành máy so với kế hoạch đề ra.

### Hình 12: CBCNV nhà máy đang thực hiện việc sửa chữa máy móc thiết bị



### ❖ Công tác mua bán lượng giảm phát thải:

- Sau nhiều năm phát triển Dự án thủy điện A Lưới theo Cơ chế phát triển sạch (CDM), dự án đã được đăng ký thành công vào ngày 20/11/2012. Để xây dựng và phát triển dự án thủy điện A Lưới theo CDM, dự án phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định và thực hiện các thủ tục

pháp lý trong và ngoài nước. Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung đã ban hành Quy trình giám sát Dự án CDM thủy điện A Lưới và nghiêm túc thực hiện công tác giám sát, thu thập các dữ liệu để làm cơ sở cho việc lập báo cáo giám sát.

- Vào tháng 12/2014 tổ chức thẩm định quốc tế Lloyds Register (LRQA) đã thẩm tra báo cáo giám sát, đi kiểm tra thực tế tại Nhà máy thủy điện A Lưới, hoàn thành báo cáo thẩm tra và đệ trình Ban chấp hành quốc tế về Cơ chế phát triển sạch (EB) xem xét đề nghị phát hành chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính (CER)
- Ngày 15/04/2015 EB đã phát hành 538.408 chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính CER thuộc giai đoạn tín dụng đầu tiên cho Dự án thủy điện A Lưới. Công ty đã giao 34.936 CER do dự án phát ra từ ngày 20/11/2012 đến 31/12/2012 với giá 2EUR/CER và đã được người mua thanh toán 69.872 EUR.

Đồng thời EVNCHP cũng đã thực hiện đăng ký CER và nộp lệ phí bán CER cho Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam.

#### ❖ **Dự án thủy điện Đăk Drinh 2:**

Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2015/NQ-EVNCHP-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2015 đã thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Đăk Drinh 2 thuộc tỉnh Quảng Ngãi với công suất là 13MW. Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung đã làm việc lại với UBND tỉnh Quảng Ngãi về tiến độ thực hiện dự án. Năm 2015 EVNCHP đã phối hợp với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (EVNPECC1) để hoàn thiện dự án đầu tư theo cao trình mực nước dâng bình thường 69m, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, khôi phục các mốc toạ độ công trình, đo đạc cao độ giữa thủy điện Nước Trong và thủy điện Đăkdrinh 2, hoàn chỉnh hồ sơ xin gia hạn giấy chứng nhận đầu tư và đo đạc địa chính khu vực tuyến đập. EVNCHP đã hoàn thành lập dự án đầu tư đúng kế hoạch được duyệt. Đồng thời Công ty đã trình UBND tỉnh Quảng Ngãi để xem xét cấp lại giấy phép đầu tư.

#### **6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Sản phẩm điện là sản phẩm đặc thù, sản xuất và tiêu thụ song song với nhau, không có hàng tồn kho. Do đó chất lượng được kiểm định trực tiếp thông qua Trung tâm điều hành lưới điện quốc gia (Ao) và các trung tâm điều độ miền Trung.

Bộ phận Kỹ thuật của Công ty có trách nhiệm kiểm tra đảm bảo chất lượng nguồn điện cung cấp bằng cách đáp ứng tốt các thông số kỹ thuật theo quy định chung của ngành Điện như tần số, điện áp, hòa lưới điện và ngừng máy theo yêu cầu của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, đảm bảo sự an toàn của con người, thiết bị và cơ sở hạ tầng của nhà máy.

Ngoài ra bộ phận Kỹ thuật còn có nhiệm vụ phối hợp với Nhà máy trong việc tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị để sản xuất điện theo kế hoạch và chất lượng như quy định theo tiêu chuẩn ISO9001:2008. Trong thời gian qua cùng với việc từng bước củng cố tổ chức hoạt

động, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Ngày 17/03/2009, Công ty đã được tổ chức ISO DNV cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong lĩnh vực Sản xuất điện năng. Số Giấy chứng nhận ISO của Công ty là: 49264-2009-AQ-VNM-UKAS.

### **6.7 Hoạt động Marketing**

Do A Lưới là dự án đã được Nhà nước đặt hàng nên việc tiêu thụ sản phẩm sau khi các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được Nhà nước bao tiêu. Đặc biệt trong điều kiện nguồn cung về năng lượng điện còn rất thấp so với lượng cầu như hiện nay, hoạt động Marketing sản phẩm không được xem là quan trọng trong giai đoạn này.

### **6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền-**

Hệ thống nhãn hiệu EVN đã được đăng ký bảo hộ và thuộc quyền sở hữu trí tuệ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Công ty CP Thủy điện miền Trung được góp vốn từ các đơn vị thành viên của EVN. Để tạo điều kiện cho Công ty nâng cao được thương hiệu và lợi thế cạnh tranh trên thị trường, ngày 13/10/2010 Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có Công văn số 4205/EVN-PC cho phép Công ty Cổ phần thủy điện miền Trung được sử dụng nhãn hiệu EVN và ứng dụng Hồ sơ Nhãn hiệu EVN tại Công ty theo mẫu sau:



### **6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Với đặc thù của doanh nghiệp dịch vụ, các hợp đồng cung ứng dịch vụ thường được ký dưới dạng hợp đồng khung trong đó thỏa thuận mức phí cũng như điều khoản và điều kiện giao hàng. Ngày 15/10/2010 EVNCHP đã ký kết hợp đồng mua bán điện với Công ty Mua Bán Điện (trực thuộc Tập đoàn EVN) với thời hạn 20 năm kể từ ngày phát điện chính thức (2012 – 2032). Đến ngày 30/10/2014 EVNCHP đã ký hợp đồng bổ sung điều chỉnh giá bán điện với mức giá cao hơn so với mức giá cũ, mức giá mới được áp dụng từ ngày 01/01/2014 đến tháng 12/2021.

- Tên hợp đồng: Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Thủy điện A Lưới
- Số hợp đồng: 07/2012/HĐ-NMĐ-TĐ A Lưới
- Trị giá hợp đồng: Giá mua điện theo HĐ Mua bán điện chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng bình quân cả đời dự án là 804,3 đồng/kWh
- Thời điểm ký kết hợp đồng: 15/10/2010



- Thời điểm ký kết sửa đổi bổ sung: 30/10/2014
- Thời gian thực hiện: đến năm 2032
- Sản phẩm: Điện thương phẩm

Hiện nay Công ty đang có giao dịch với một số đối tác như sau:

**Bảng 7: Danh sách hợp đồng đang được thực hiện**

*Đơn vị: triệu đồng*

Tên khách hàng	Thời gian giao dịch	Sản phẩm cung cấp	Ước tính giá trị trong năm 2016
Công ty Mua Bán Điện (trực thuộc Tập đoàn EVN)	2012 - nay	Điện thương phẩm	599.556
Công ty TNHH ĐTCN&TM Song Quỳnh	2013 - nay	Vật tư, thiết bị hoặc phụ tùng thay thế	700
Công ty Thiết Bị Kỹ Thuật Mê Kông	2013 - nay		100
Công ty Mua Sắm Một Lần	2013 - nay		100
Công ty Điện Thông Minh Biển Phúc	2013 - nay		100
Công ty CP Như Dương	2015 - nay		300
Công ty TNHH Điện Xanh GL	2015 - nay		500

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung*

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong hai (02) năm gần nhất và quý gần nhất

**Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2014 đến nay**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	% tăng giảm	Quý I/2016
Tổng tài sản	3.255.272	3.321.660	-2,00%	3.165.908
Vốn CSH	1.626.087	1.421.059	14,43%	1.433.266
DTT	729.310	626.484	16,41%	94.763
LN thuần từ HĐKD	325.718	206.114	58,03%	8.761
LN khác	2.583	6.956	-62,87%	18
LNTT	328.301	213.070	54,08%	8.779

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	% tăng giảm	Quý I/2016
LNST	328.301	213.070	54,08%	8.779
ROE (hệ số LNST/VCSH BQ)	21,55%	15,93%	35,27%	
Tỷ lệ cổ tức/ mệnh giá	16%	14%	14,2%	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	61,4%	78,8%	-22,12%	

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015 và BCTC quý I/2016 của CHP*

Các chỉ số tài chính của Công ty đều tăng theo hướng tích cực trong giai đoạn 2014 – 2015. Doanh thu năm 2015 cao hơn 16,41% so với năm 2014 do Công ty đã có phương án chào giá bán điện một cách hợp lý và đã dự báo được tương đối chính xác những thời điểm nước về đột biến nên đã tối ưu được lượng nước phát điện, hạn chế xả tràn.

Năm 2015 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2015 giao. Lợi nhuận Công ty năm 2015 đã tăng hơn 54% so với năm 2014 do Công ty giảm dư nợ vay và giảm được lãi suất vay ngân hàng, cải thiện được lợi nhuận đáng kể.

Năm 2015 Công ty đã có phương án chào giá tốt, doanh thu bán điện thị trường cao hơn doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng. Tồn thất máy biến áp và tự dùng trong vận hành nhà máy điện thấp hơn so với hợp đồng mua bán điện đã ký và so với kế hoạch đề ra.

Mức cổ tức của Công ty tăng trưởng đều trong các năm.

## 7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### ➤ Nhân tố thuận lợi

- Năm 2015, công ty vẫn còn được hưởng ưu đãi từ chính sách thuế của chính phủ. Việc giảm bớt gánh nặng về thuế là một ưu thế giúp công ty có thể tập trung toàn lực vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoàn thành mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận. Chi tiết các khoản thuế công ty được miễn giảm như sau:
  - + Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện A Lưới áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2012 đến 2026); miễn thuế TNDN trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ 2013 đến 2016) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ 2017 đến 2025).
  - + Miễn thuế đất trong 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động (từ 2012 đến 2026)
  - + Miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án.
- Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng, liên quan trực tiếp đến vấn đề an sinh xã hội cũng như đảm bảo kinh tế của khu vực. Vì vậy, công ty luôn nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của các cấp, chính quyền địa phương.

- Mặt bằng lãi suất chung trong năm 2015 đã giảm so với các năm trước, góp phần làm giảm chi phí tài chính cho Công ty.
- Tổng kết công tác thị trường điện trong năm 2015 của CHP, bên cạnh các thuận lợi như cơ chế, chính sách khá rõ ràng, có các quy trình hướng dẫn đầy đủ, được sự hướng dẫn nhiệt tình của Cục điều tiết, A0 cũng như chia sẻ kinh nghiệm từ các đơn vị tham gia trong thị trường. Công ty có đội ngũ cán bộ thị trường điện được đào tạo bài bản, nắm vững các kiến thức về thị trường điện, có kinh nghiệm trong công tác chào giá điện. Nhờ đó CHP đã có phương án chào giá hợp lý nên doanh thu bán điện thị trường điện cao hơn doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng.

➤ **Nhân tố không thuận lợi**

- Trong năm 2015 sản xuất thủy điện giảm nhẹ do ElNino: sản lượng thủy điện ước đạt 54 tỷ kWh, giảm 6%y.o.y. Do ảnh hưởng của elnino nên mùa mưa về chậm hơn 1 tháng so với mọi năm ở miền Nam và miền Trung đồng thời mực nước các sông hồ trong 6 tháng cuối năm thấp hơn trung bình nhiều năm dẫn đến sản lượng sản xuất của thủy điện giảm nhẹ và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp thủy điện niêm yết, đặc biệt là các nhà máy thủy điện tại miền Nam và miền Trung. Mặc dù điều kiện không thực sự thuận lợi như mọi năm, nhưng Công ty đã tìm cách vượt qua khó khăn thông qua việc dự báo tương đối chính xác lưu lượng nước về và đưa ra phương án chào bán giá điện hợp lý.
- Cơ chế điều hành giá bán điện đang còn nhiều bất cập, giá điện được cố định theo hợp đồng chưa được điều chỉnh tăng giảm theo cơ chế thị trường, lãi suất, tỷ giá biến động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

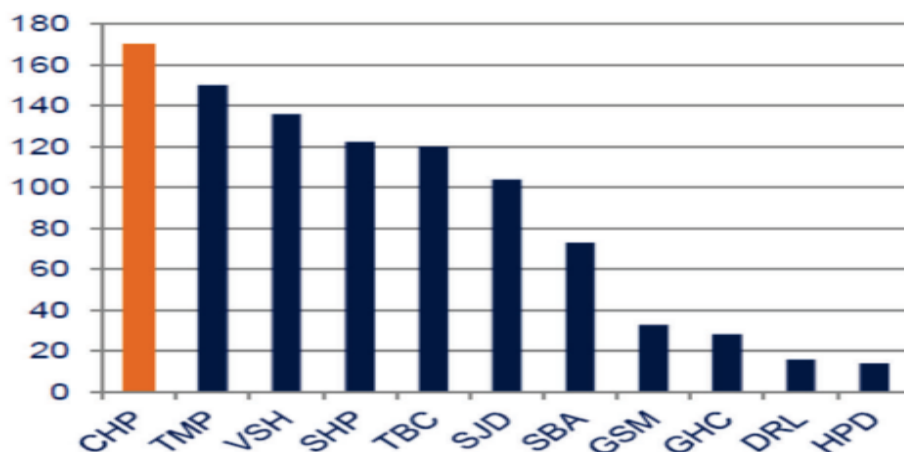
### **8.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Dự án thủy điện A Lưới là dự án lớn, thuộc loại công trình nhóm A, là công trình trọng điểm quốc gia do Thủ tướng trực tiếp giao cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh giao cho làm chủ đầu tư của một số dự án lớn. Điều đó chứng tỏ vị thế tương đối vững chắc của Công ty trong ngành.

So với các đơn vị kinh doanh thủy điện đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, EVNCHP là doanh nghiệp thủy điện có công suất lớn nhất với 2 tổ máy và cung cấp sản lượng điện hàng năm khoảng 649 triệu Kwh. Với công suất 170MW, Nhà máy Thủy điện A Lưới xếp vị trí thứ 23 trong tổng số 32 nhà máy thủy điện thuộc nhóm 1 với công suất trên 100MW. Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Thủy điện A Lưới luôn hoạt động hết công suất, đóng góp vào sự phát triển của ngành điện nói chung.

Hình 13: Công suất các doanh nghiệp thủy điện niêm yết

Đơn vị tính: mw



Bảng 9: Tổng hợp công suất các nhà máy thủy điện trên toàn quốc

T	Tên nhà máy thủy điện	Công suất đặt (MW)	Tên nhà máy thủy điện	Công suất đặt (MW)	Tên nhà máy thủy điện	Công suất đặt (MW)	
I	Nhóm 1 (trên 100 MW)		II	Nhóm 2	III	Nhóm 3	
1	Sơn La	2400	1	Cửa Đạt	1	Chiêm Hóa	48
2	Hòa Bình	1920	2	Bắc Hà	2	Nhạn Hạc	45
3	Yaly	720	3	Buôn Tua Shah	3	Bình Điền	44
4	Trị An	400	4	Cần Đơn	4	Đak Mi 4B	42
5	Sê San 4	360	5	Thái An	5	Sông Bạc	42
6	Tuyên Quang	342	6	Srepok 4	6	Nậm Cùn	40
7	Đồng Nai 4	340	7	Bá Thước 2	7	Nậm Pằm 5	34.5
8	Bản Vẽ	320	8	Ngòi Phát	8	Sử Pán 2	34.5
9	Hàm Thuận	301	9	Sông Hinh	9	Hương Sơn	34
10	Đại Ninh	300	10	Đồng Nai 2	10	Đa Dâng 2	34
11	Buôn Kuop	280	11	Vinh Sơn	11	Bắc Bình	33
12	Sê San 3	260	12	Nậm Na 2	12	Nậm Chiến 2	32

13	Srepok 3	220	13	Krong H'măng	64.6	13	Đak Mi 4C	18
14	Sông Ba Hạ	220	14	Quảng Trị	64			
15	Bản Chát	220	15	SrePock 4A	64			
16	A Vương	210	16	Sông Côn	63			
17	Nậm Chiến 1	200	17	<b>Sê San 4A</b>	<b>63</b>			
18	Sông Tranh 2	190	18	Tà Thăng	60			
19	Đồng Nai 3	180	19	Bá Thước 1	60			
20	Hòa Na	180	20	Văn Chấn	57			
21	Đak Mi	175	21	Hương Điền	54			
22	An Khê	173	22	Srok Phumieng	51			
23	A Lưới	170						
24	Đa Nhim	160						
25	Thác Mơ	150						
26	Đak Mi 4A	148						
27	Dakr'tih	144						
28	Thác Bà	110						
29	Nho Quế 3	110						
30	Sê San 3A	108						
31	Pleikroong	100						
32	Khe Bô	100						

*Nguồn: Quyết định số 52/QĐ – ĐTDL của Cục điều tiết Điện lực về việc ban hành danh sách các nhà máy phát điện tham gia thị trường phát điện cạnh tranh năm 2013*

## 8.2 Triển vọng phát triển của ngành

- Theo kết quả khảo sát của công ty tư vấn đa quốc gia KPMG, ngành điện Việt Nam là một trong những ngành hấp dẫn đầu tư nhất khu vực do tốc độ tăng trưởng kinh tế và nhu cầu điện năng của Việt Nam đang tăng cao. Theo khảo sát, các nhà đầu tư chiến lược có xu hướng thích đầu tư vào các dự án phát triển dưới hình thức doanh nghiệp điện độc lập và liên doanh, còn các nhà đầu tư tổ chức lại có xu hướng tìm kiếm cổ tức và lãi do chênh lệch giá từ việc đầu tư vào trái phiếu và cổ phiếu của các doanh nghiệp cổ phần hoá ngành điện. Đối với các nhà đầu tư trong nước, ngành điện đứng thứ 4 về mức độ hấp dẫn đầu tư sau viễn thông, ngân hàng và dầu khí.
- Theo Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ số 1208/2011/QĐ-TTg ngày 21/07/2011 (Quy

hoạch điện VII điều chỉnh), một trong những nội dung quan trọng là ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, coi đó là khâu đột phá trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Với mục tiêu cung cấp đủ nhu cầu điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7,0%/năm trong giai đoạn 2016 - 2030, Quy hoạch điện VII điều chỉnh sẽ ưu tiên phát triển nguồn điện từ năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối...), từng bước gia tăng tỷ trọng điện năng sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn điện.

Cụ thể, sẽ ưu tiên phát triển các nguồn thủy điện, nhất là các dự án lợi ích tổng hợp như chống lũ, cấp nước, sản xuất điện; nghiên cứu đưa nhà máy thủy điện tích năng vào vận hành phù hợp với phát triển của hệ thống điện quốc gia. Đến năm 2020, tổng công suất các nguồn thủy điện đạt khoảng 21.600 MW, khoảng 24.600 MW vào năm 2025 và 27.800 MW vào năm 2030. Điện năng sản xuất từ nguồn thủy điện chiếm tỷ trọng khoảng 29,5% vào năm 2020, khoảng 20,5% vào năm 2025 và khoảng 15,5% vào năm 2030.

- Giá bán điện trên thị trường cạnh tranh kỳ vọng tăng: giá các nguyên vật liệu chính của các nhà máy nhiệt điện là than, khí và dầu được dự báo sẽ tăng lên trong dài hạn khiến chi phí sản xuất của các nhà máy nhiệt điện tăng lên. Đây là cơ hội để các nhà máy thủy điện tăng mức chào giá bán trên thị trường phát điện cạnh tranh.
- Theo Luật Điện lực, lộ trình phát triển thị trường điện ở Việt Nam được chia thành ba giai đoạn, trong đó:
  - Giai đoạn thứ nhất là tạo cạnh tranh trong hoạt động phát điện. Các nhà máy điện sẽ phải cạnh tranh để bán điện cho một công ty mua điện duy nhất. Công ty này sau đó sẽ độc quyền bán điện cho các đơn vị phân phối và doanh nghiệp có lượng tiêu thụ điện lớn. Như vậy, ở giai đoạn này, không có cạnh tranh trong hoạt động mua điện của các công ty phân phối cũng như không có cạnh tranh trong việc người sử dụng cuối cùng mua điện từ bên bán lẻ.
  - Trong giai đoạn thứ hai, mô hình công ty mua điện bán điện duy nhất sẽ được thay thế bằng thị trường bán buôn (bán sỉ). Nhiều công ty phân phối điện sẽ cạnh tranh mua điện từ nhiều nhà máy phát điện theo cơ chế mở, trong đó mọi nhà máy phát điện có thể chào bán điện lên lưới quốc gia và mọi công ty phân phối có thể chào mua điện từ lưới. Như vậy, tính cạnh tranh sẽ được thiết lập trong thị trường điện bán buôn, trong khi các công ty phân phối vẫn duy trì vị thế độc quyền trong thị trường bán lẻ. Năm 2015 đến 2022 là thời gian dự kiến triển khai thị trường bán buôn cạnh tranh.
  - Đến giai đoạn thứ ba, dự kiến là từ 2023 trở đi, các nhà máy điện có thể cạnh tranh bán điện cho khách hàng sử dụng cuối cùng một cách trực tiếp hay gián tiếp qua công ty phân phối theo sự lựa chọn của mình. Khi đó, cạnh tranh sẽ được thiết lập ở cả hoạt động sản xuất, bán buôn và bán lẻ điện năng. Hệ thống truyền tải và điều độ, với đặc tính độc quyền tự nhiên, sẽ được vận hành dưới hình thức một công ty độc lập thuộc sở hữu nhà nước.

### 8.3 So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các công ty cùng ngành

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung so với các doanh nghiệp cùng ngành tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

#### Bảng 10: So sánh tình hình tài chính các công ty niêm yết trong ngành trong năm 2015

Đơn vị tính: tỷ đồng

Mã	Tên	Vốn hóa	DTT	Biên LNG	LNST	P/E	EPS
CHP	CTCP Thủy điện Miền Trung	2.520	729	0,67	328	7,68	2.484
TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	2.030	565	0,52	212	9,71	2.985
SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	1.706	595	0,57	165	10,36	1.686
VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	3.032	467	0,65	252	12,05	1.191
SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	1.132	382	0,60	179	6,31	3.899
TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	1.492	251	0,61	115	12,94	1.816
HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	347	164	0,44	33	10,16	1.772
SBA	CTCP Thủy điện Sông Ba	567	195	0,66	52	10,95	859
GHC	CTCP Thủy điện Gia Lai	472	120	0,59	63	7,48	3.000
DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lục 3	313	63	0,61	35	9,02	3.429
<b>Trung bình</b>		<b>1.361</b>	<b>353</b>	<b>0,59</b>	<b>143</b>	<b>9,67</b>	<b>2.312</b>

Nguồn: Tổng hợp của Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

### 8.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

#### ❖ Định hướng phát triển của Công ty

*Phát triển điện đi đôi với bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh, bảo đảm phát triển bền vững đất nước*

- *Sứ mệnh: Cung cấp điện đảm bảo chất lượng điện năng, đề cao tinh thần hợp tác bền vững đối với cổ đông và đối tác. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, hiệu quả và nhân văn, có trách nhiệm với xã hội*
- *Tầm nhìn: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung phát triển bền vững, trở thành một trong những công ty cổ phần hoạt động sản xuất và kinh doanh điện hiệu quả nhất khu vực Miền Trung.*

---

**❖ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Điện lực là ngành thiết yếu của nền kinh tế quốc dân, phục vụ sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt. Sự phát triển của ngành điện có ý nghĩa nền tảng đối với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói riêng và sự phát triển của nền kinh tế nói chung. Nền kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng với tốc độ trung bình 6%-7%/năm và đi kèm với nó là tốc độ tăng trưởng nhu cầu về điện khoảng 12%/năm. Do đó, ngành điện là ngành luôn có cung nhỏ hơn cầu.

Trong bối cảnh ngành điện đang phải đương đầu với sự phát triển vũ bão của phụ tải trên toàn hệ thống điện, Công ty Thủy điện Miền Trung chung vai gánh vác cùng EVN giảm tải bớt phần nào sự thiếu hụt nguồn cung cấp. Mục tiêu chính của Công ty là tìm kiếm và đầu tư các dự án thủy điện tiềm năng trong khu vực, bên cạnh đó sự phát triển đội ngũ cán bộ quản lý dự án, cán bộ kỹ thuật và cán bộ giám sát công trình là điều cần thiết nhất.

Với vị trí địa lý thuận lợi, nguồn nước dồi dào, và nằm ở khu vực có hệ thống đường dây truyền tải điện của lưới điện quốc gia Việt Nam đi qua, sự phát triển của Công ty sẽ góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Từ phân tích về triển vọng phát triển của ngành điện phần trên, có thể thấy định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành Điện, và với chính sách chung của Nhà nước.



## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1 Tình hình lao động

**Bảng 11: Cơ cấu lao động trong Công ty tại thời điểm 31/03/2016**

Tiêu chí	SL (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ</b>	<b>117</b>	<b>100</b>
- Thạc Sĩ	6	5,13
- Đại học	75	64,10
- Cao Đẳng	8	6,84
- Trung cấp	11	9,40
- Sơ cấp	9	7,69
- Công nhân chuyên nghiệp	8	6,84
<b>Theo loại hợp đồng</b>	<b>117</b>	<b>100</b>
- Không xác định thời hạn	116	99,15
- Xác định thời hạn	1	0,85
<b>Theo giới tính</b>	<b>117</b>	<b>100</b>
- Nam	104	88,89
- Nữ	13	11,11

Nguồn: CHP

### 9.2 Chính sách đối với người lao động

Lao động thường xuyên chỉ áp dụng cho số lao động có công việc làm thường xuyên, công việc yêu cầu trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm sâu, cần đào tạo kỹ. Số lao động và công việc kỹ thuật tương đối phổ thông, dễ tìm kiếm thay thế Công ty chuyển sang sử dụng các dịch vụ xã hội hoặc lao động thời vụ. Trong những năm tới khi Công ty đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty sẽ tăng lên đáng kể. Công ty không có lao động gián tiếp.

#### ❖ Chế độ làm việc

Tất cả lao động làm việc ở Công ty đều theo chế độ hợp đồng lao động. Tùy theo công việc và đối tượng lao động mà có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn. Các chính sách đối với người lao động được thực hiện và tuân thủ theo quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước. Giờ làm việc tại Công ty là 08 giờ/ngày.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: Nhân viên được nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, ốm đau thai sản thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.

Văn phòng làm việc, nhà xưởng được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị phục vụ cho công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

#### ❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung luôn đánh giá yếu tố con người là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của Công ty. Chính sách đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên là một trong những chính sách được ưu tiên phát triển hàng đầu của Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

- **Về tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cơ chế tuyển dụng của Công ty luôn đảm bảo cơ hội bình đẳng, khách quan, minh bạch cho tất cả các ứng viên.

Theo từng vị trí cụ thể, công ty đề ra các yêu cầu cơ bản về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác của Công ty.

- **Về đào tạo:** Bên cạnh các quy định, quy trình tuyển dụng, Công ty cũng luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kiến thức nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cho cán bộ công nhân viên thông qua các hình thức đào tạo nội bộ và sử dụng các chương trình đào tạo từ bên ngoài ở trong và ngoài nước.

Nhằm nâng cao kiến thức chuyên sâu nghiệp vụ của các phòng chức năng, huấn luyện và đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty. Định kỳ hằng năm EVNCHP luôn xây dựng kế hoạch đào tạo dài hạn, ngắn hạn và tổ chức các chuyến tham quan học tập nước ngoài, tại các nhà máy thủy điện khu vực Miền trung - Tây nguyên.

-Đào tạo dài hạn:

- + Đào tạo sau đại học: Tốt nghiệp thạc sỹ 01 người
- + Đào tạo văn bằng 2: 06 người.
- + Đào tạo trưởng ca vận hành, nâng bậc:
- + Trưởng ca vận hành: 01 người.
- + Công nhân kỹ thuật: 04 người.
- + Công nhân vận hành: 14 người

- Đào tạo ngắn hạn: Tổ chức 19 khóa học chuyên môn nghiệp vụ cho 226 lượt CBCNV được tham gia công tác đào tạo

#### ❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- Chính sách lương của Công ty được xây dựng phù hợp với ngành nghề hoạt động. Nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động là đảm bảo quyền lợi của người lao động được hưởng đầy đủ theo quy định của Nhà nước, cụ thể:

+ Trả lương theo khối lượng, chất lượng lao động, hiệu quả công việc, trách nhiệm công việc, tính chất công việc, trình độ chuyên môn kỹ thuật, thâm niên công tác và sự đóng góp cho việc hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty.

+ Lương được trả theo kết quả, hiệu quả công việc đã thực hiện và vị trí, chức danh đang đảm nhận.

+ Gắn việc phân phối tiền lương với quản lý và sử dụng lao động hợp lý của các bộ phận trên cơ sở sử dụng các nguồn nhân lực hiện có để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- Chính sách thưởng và phúc lợi: Với mục đích động viên, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong Công ty hăng hái, tích cực trong công việc, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc, ngoài chính sách khen thưởng định kỳ hàng năm cho người lao động, Công ty còn có chủ trương khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc được giao hoặc có những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý... đem lại những hiệu quả thiết thực cho kết quả hoạt động chung của toàn Công ty.

Ngoài Bảo hiểm xã hội, y tế theo Luật định, công ty còn có thêm các loại bảo hiểm và các chương trình chăm sóc sức khỏe khác như sau: + Bảo hiểm tai nạn 24/24; + Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe và y tế; + Kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm.

#### **10. Chính sách cổ tức**

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và được Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Theo đó:

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

- Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chi trả cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ trên đề xuất của Hội đồng quản trị và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2014 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số

01/2015/NQ-EVNCHP-ĐHĐCĐ là 14% vốn điều lệ trong đó 5% chi bằng cổ phiếu và 9% chi bằng tiền mặt và 2015 là 16% trên mệnh giá.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2015 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-CHP-HĐCĐ là 16% vốn điều lệ chi trả bằng tiền mặt. Công ty đã trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông vào ngày 16/05/2016.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

#### ❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**Bảng 12: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản**

Tài sản	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc thiết bị	06 – 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 06
Phương tiện vận tải	08 – 10
Tài sản cố định khác	5

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung*

#### ❖ Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của Công ty trong năm 2015 đạt 11,45 triệu đồng/tháng, tăng 14,7% so với năm 2014. So với các nhà máy thủy điện khác trên cùng địa bàn thì mức thu nhập này là tương đương.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay và nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2015 và thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật.

**Bảng 13: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/03/2016	31/12/2015	31/12/2014
Thuế GTGT	2.277	6.645	12.249
Thuế tài nguyên	1.293	3.787	7.607
Thuế TNCN	-	373	48
Các loại thuế khác	7.041	5.453	11.424
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.611</b>	<b>16.258</b>	<b>31.328</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015 và BCTC quý I/2016 của CHP*

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

**Bảng 14: Số dư các quỹ trích lập theo luật định**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/03/2016	31/12/2015	31/12/2014
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.972	17.756	10.910
Quỹ đầu tư phát triển	66.037	66.038	33.208
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	33.019	33.019	16.604

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015 và BCTC quý I/2016 của CHP*

❖ **Tổng dư nợ vay**

Số dư các khoản nợ vay của Công ty như sau:

**Bảng 15: Tình hình vay nợ của Công ty**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/03/2016	31/12/2015	31/12/2014
----------	------------	------------	------------

Chỉ tiêu	31/03/2016	31/12/2015	31/12/2014
Vay và nợ ngắn hạn	163.800	163.800	170.000
Vay và nợ dài hạn	1.227.723	1.281.423	1.445.223
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.391.523</b>	<b>1.445.223</b>	<b>1.615.223</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015 và BCTC quý I/2016 của CHP*

**Bảng 16: Dư nợ vay và nợ của Công ty**

*Đơn vị: triệu đồng*

Đối tượng	31/03/2016	31/12/2015	31/12/2014
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>163.800</b>	<b>163.800</b>	<b>170.000</b>
Nợ dài hạn đến hạn trả	163.800	163.800	170.000
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị	112.800	112.800	150.000
Ngân hàng NN và PTNT - CN Sài Gòn	51.000	51.000	20.000
<b>Vay dài hạn</b>	<b>1.227.723</b>	<b>1.281.423</b>	<b>1.445.223</b>
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị	1.110.023	1.138.223	1.288.223
Ngân hàng NN và PTNT - CN Sài Gòn	281.500	307.000	327.000
Trừ vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	163.800	163.800	170.000

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015 và BCTC quý I/2016 của CHP*

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Chi tiết các khoản phải thu như sau:

**Bảng 17: Các khoản phải thu của Công ty**

*Đơn vị: triệu đồng*

Các khoản phải thu	31/03/2016	31/12/2015	31/12/2014
Phải thu ngắn hạn khách hàng	52.734	209.656	263.928
Trả trước cho người bán	1.481	4.892	223
Các khoản phải thu khác	394	556	456
Dự phòng khó đòi	-187	-187	-35
<b>Tổng cộng</b>	<b>54.422</b>	<b>214.917</b>	<b>264.572</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015 và BCTC quý I/2016 của CHP*

**Bảng 18: Các khoản phải trả của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải trả	31/03/2016	31/12/2015	31/12/2014
Phải trả người bán	66.941	83.386	131.698
Phải trả nhân viên	6.982	20.866	6.980
Chi phí phải trả	27.694	34.038	86.933
Các khoản phải trả, phải nộp khác	212.916	11.657	17.530
<b>Tổng cộng</b>	<b>314.533</b>	<b>149.947</b>	<b>243.141</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015 và BCTC quý I/2016 của CHP

Khoản phải trả khác (212 tỷ đồng) tại 31/03/2016 bao gồm 201 tỷ đồng tiền phải trả cổ tức năm 2015 cho các cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2016/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 31/03/2016.

## 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây:

**Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,94	1,48
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	1,34
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,50
- Hệ số Nợ/Vốn CSH	Lần	1,34	1,00
<i>Chỉ tiêu về khả năng hoạt động</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Bình quân hàng tồn kho)	Vòng	4,55	5,04
- DTT/Tổng tài sản BQ	Lần	0,19	0,22
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
- Hệ số LNST/DTT	%	34,01%	45,02%
- ROE (hệ số LNST/VCSH BQ)	%	15,93%	21,55%
- ROA (hệ số LNST/tổng TS BQ)	%	6,33%	9,98%

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
- Hệ số LNT từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	32,90%	44,66%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung*

Các chỉ số tài chính của Công ty đều tăng theo hướng tích cực trong giai đoạn 2014 – 2015.

#### ❖ **Khả năng thanh toán**

Chỉ tiêu thanh toán của Công ty cải thiện đáng kể, chỉ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh năm 2015 tăng ở mức an toàn trên 1 so với mức 0,94 và 0,83 của năm 2014. Điều này cho thấy tình trạng tài chính của Công ty luôn đảm bảo ổn định, bền vững và đáp ứng kịp thời cho nhu cầu kinh doanh

#### ❖ **Cơ cấu nguồn vốn**

Cơ cấu vốn của Công ty đang chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nợ vay.

Trong năm 2015, tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm so với năm 2014, các chỉ tiêu đều ở mức thấp, điều này cho thấy công ty tự chủ cao về tài chính. Nợ phải trả của công ty chủ yếu là các khoản vay dài hạn để đầu tư dự án thủy điện A Lưới. Tỷ số nợ của công ty năm 2015 giảm so với 2014, đây là xu hướng tốt vì số nợ cần thanh toán giảm dần qua các năm.

#### ❖ **Khả năng hoạt động**

Vòng quay hàng tồn kho năm 2014 đạt 4,55 vòng trong năm 2014 và tăng nhẹ lên 5,04 vòng trong năm 2015.

#### ❖ **Khả năng sinh lời**

Các chỉ tiêu lợi nhuận tăng trưởng một cách rõ rệt nhất. Điều kiện thủy văn thuận lợi và hoạt động hiệu quả trên thị trường phát điện cạnh tranh đã giúp biên lợi nhuận của công ty tăng nhanh qua các năm. Hơn nữa việc nợ vay giảm dần cũng giúp công ty giảm chi phí tài chính, cải thiện biên lợi nhuận. Việc điều chỉnh giảm lãi suất vay vốn trong năm 2015 đã làm giảm đáng kể chi phí lãi vay, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

### **12.1 Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị**



## a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Phạm Ngọc Lễ	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
Lê Kim Hùng	Thành viên HĐQT	
Trương Công Giới	Thành viên HĐQT kiêm TGD	Điều hành
Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	
Nguyễn Danh Duyên	Thành viên HĐQT	
Hồ Quốc Việt	Thành viên HĐQT	
Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT	Độc lập không điều hành
Nguyễn Hữu Phương	Thành viên HĐQT	Độc lập không điều hành

## b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

➤ **Ông Phạm Ngọc Lễ - Chủ tịch HĐQT**

1/ Họ và tên:	PHẠM NGỌC LỄ
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	28/3/1962
4/ Nơi sinh:	Tỉnh Vĩnh Long
5/ CMND:	023785452 do CA Tp.HCM cấp ngày 12/12/2012
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	297/18 Lý Thường Kiệt, P15, Quận 11, TP. HCM
9/ Số điện thoại công ty:	08.3822.1605 fax: 08.3822.1751
10/ Địa chỉ email:	<a href="mailto:ngoclepc@yahoo.com">ngoclepc@yahoo.com</a>
11/ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
12/ Quá trình công tác:	<p>02/1985 – 11/1987: Cán bộ kỹ thuật – Sở Điện lực Cửu Long</p> <p>11/1987 – 01/1992: Phó Chi nhánh - Điện lực Trà Vinh</p> <p>01/1992 – 05/1992: Trưởng Chi nhánh – Điện lực Trà Vinh</p> <p>05/1992 – 05/1998: Phó Giám đốc – Công ty Điện lực 2</p> <p>05/1998 – 04/2010: Phó Giám đốc – Công ty Điện lực 2</p>

04/2010 – nay: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Điện lực miền Nam	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1- Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (mã chứng khoán CHP)	
13.2- Chức vụ tại tổ chức khác - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Nam	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 24.208.594 cổ phần, chiếm 19,22% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 23.153.344 cổ phần, chiếm 18,38 % vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 1.055.250 cổ phần, chiếm 0,84% vốn điều lệ.	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Vợ Phạm Thị Thu Thủy – (nắm giữ 116.550 cổ phần).	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

➤ **Ông Lê Kim Hùng – Thành viên HĐQT**

1/ Họ và tên:	Lê Kim Hùng
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	20/7/1956
4/ Nơi sinh:	Hòa Phước, Hòa Vang, TP Đà Nẵng
5/ CMND:	201108258, ngày cấp: 08/6/2004, nơi cấp: CA Đà Nẵng
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	43 Tôn Thất Tùng, TP. Đà Nẵng
9/ Số điện thoại liên hệ:	0963252999
10/ Địa chỉ email:	
11/ Tr.độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
12/ Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác
Từ 1975 - 1980	Viện Quân y 17 Quân Khu 5
Từ 1980 - 1981	Học văn hóa Trường văn hóa Quân khu 5
Từ 1981 - 1986	Học trường Đại học bách khoa Đà Nẵng
Từ 1986 - 1990	Xí nghiệp chế biến gỗ Hòa Vang, Đà Nẵng
Từ 1990 - nay	Tổng công ty Điện lực miền Trung Chức vụ: Chuyên viên, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng, Phó Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.
Từ 2008 – nay	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Điện lực 3 (mã DRL)

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:

13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):

Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Thủy điện Miền Trung

13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Điện lực 3 (mã DRL)

Phó TGD Tổng công ty Điện lực Miền Trung

14/ Tổng số CP nắm giữ: 16.357.479 cổ phần, chiếm 12,98 % vốn điều lệ. Trong đó:

+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 16.341.729 cổ phần, chiếm 12,97% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 15.750 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

➤ **Ông Trương Công Giới – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

1/ Họ và tên:	Trương Công Giới
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	10/10/1962
4/ Nơi sinh:	Đại Lãnh - Đại Lộc - Quảng Nam
5/ CMND:	200775572 do CA Đà Nẵng cấp ngày 05/03/2009

6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	04 Lương Nhữ Hộc, P.Hòa Thuận Tây, Hải Châu, Tp Đà Nẵng
9/ Số điện thoại liên hệ:	0963 473 722 – 0913 473 722
10/ Địa chỉ email:	<a href="mailto:gioitc@gmail.com">gioitc@gmail.com</a>
11/ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thủy lợi - thủy điện; Kỹ sư điện
12/ Quá trình công tác:	<p>-05/1985 – 12/1989: chuyên viên Ban QLCT thủy điện An Điền, tỉnh QN-ĐN</p> <p>-01/1990 – 12/1991: trợ lý giám đốc – Ban QLCT thủy điện An Điền, tỉnh QN-ĐN</p> <p>-01/1992 – 07/1998: chuyên viên phòng thủy điện, phòng QLXD Công ty Điện lực 3</p> <p>-08/1998 – 05/1999: Phó chủ nhiệm điều hành dự án thủy điện Ayun Hạ, Gia Lai</p> <p>-06/1999 – 07/2002: Phó trưởng phòng QLXD Công ty Điện lực 3</p> <p>-08/2003 – 11/2004: Trưởng phòng Quản lý thủy điện Công ty Điện lực 3</p> <p>-12/2004 – nay: Tổng giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Miền Trung</p>
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):	Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Miền Trung – mã CHP
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):	Không có
14/ Tổng số CP nắm giữ: 12.656.441 cổ phần, chiếm 10,04483% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 12.599.951 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 56.490 cổ phần, chiếm 0,04483% vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	
-Đặng Thị Cúc – Vợ: 120.750 cổ phần chiếm 0,0958% vốn điều lệ	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và quy chế lao động của Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

➤ Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thành viên HĐQT

1/ Họ và tên:	Nguyễn Tuấn Anh
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	02/01/1972
4/ Nơi sinh:	Hà Nam
5/ CMND:	168006871 do CA Hà Nam cấp ngày 17/10/2012
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Tổ 17, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, Hà Nam
9/ Số điện thoại công ty:	0336589135
10/ Địa chỉ email:	<a href="mailto:Anhnt.tlgmail.com">Anhnt.tlgmail.com</a>
11/ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Hệ thống điện, Cử nhân Kinh tế, Ths Quản trị kinh doanh
12/ Quá trình công tác:	<p>- Từ 1994 - 6/2002, công tác tại Sở Điện lực Hà Nam Ninh, sau này là Điện lực Hà Nam, làm công tác kinh doanh điện năng, quản lý kỹ thuật tại Phòng Kỹ thuật, Phó trưởng Phòng Kinh doanh điện năng;</p> <p>- Từ 7/2002 - 9/2008, Chuyên viên Ban Lao động tiền lương của Tổng công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam);</p> <p>- Từ 10/2008 - 12/2012, Chuyên viên Ban Tổ chức và nhân sự, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;</p> <p>- Từ 01/2013 đến nay, Trưởng Ban Tổ chức và Nhân sự Tổng công ty Phát điện 1; Phó Bí thư Chi bộ Ban 02/2013, Bí thư Chi bộ Ban 01/2015; UV BCH Đảng bộ Cơ quan Tổng công ty 3/2015; UV Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty tháng 7/2014.</p>
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):	Ủy viên Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty cổ phần thủy điện miền Trung (CHP)
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):	Trưởng Ban Tổ chức và Nhân sự Tổng công ty Phát điện 1
14/ Tổng số CP nắm giữ: 6.583.552 cổ phần, chiếm 5,225 % vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 6.574.890 cổ phần, chiếm 5,218 % vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 8.662 cổ phần, chiếm 0,00687 % vốn điều lệ.	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không có

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

➤ **Ông Nguyễn Danh Duyệt – Thành viên HĐQT**

1/ Họ và tên:	Nguyễn Danh Duyệt		
2/ Giới tính:	Nam		
3/ Ngày tháng năm sinh:	12/05/1972		
4/ Nơi sinh:	Thanh Hóa		
5/ CMND:	012454379		
6/ Quốc tịch:	Việt Nam		
7/ Dân tộc:	Kinh		
8/ Địa chỉ thường trú:	P307 nhà D2 tổ 79, Phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội		
9/ Số điện thoại công ty:	04.22200838		
10/ Địa chỉ email:	nguyendanhduyen@gmail.com		
11/ Trình độ chuyên môn:	- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh		
12/ Quá trình công tác:			
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
	12/1994 - 5/2000	Công ty Điện lực Hà Nội	Nhân viên phòng vật tư
	5/2000 - 5/2002	Công ty Điện lực Hà Nội	Phó phòng Vật tư
	5/2002 - 5/2003	Công ty Điện lực Hà Nội	Trưởng phòng vật tư
	05/2003 – 14/02/2014	Tông Công ty Điện lực Hà Nội	Giám đốc Ban quản lý Dự án lưới điện Hà Nội
	15/02/2014 - nay	Tông Công ty Điện lực Hà Nội	Phó TGD
	15/2/2014 - nay	CTCP Thủy điện Miền Trung	Thành viên HĐQT
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:			
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):			
Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Miền Trung			

13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Điện lực Hà Nội
14/ Tổng số CP nắm giữ: 11.269.482 cổ phần, chiếm 8,95% vốn điều lệ. Trong đó: + Đại diện phần vốn tổ chức khác: 11.247.705 cổ phần, chiếm 8,93% vốn điều lệ + Cá nhân sở hữu: 21.777 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích có liên quan: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

➤ **Ông Hồ Quốc Việt – Thành viên HĐQT**

1/ Họ và tên:	Hồ Quốc Việt	
2/ Giới tính: Nam	Nam	
3/ Ngày tháng năm sinh:	19/10/1962	
4/ Nơi sinh:	Tiền Giang	
5/ CMND:	024268327 cấp ngày 29/11/2010 tại CA Tp Hồ Chí Minh	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam	
7/ Dân tộc:	Kinh	
8/ Địa chỉ thường trú:	57 Võ Thị Sáu P6, Q3, Tp Hồ Chí Minh	
9/ Số điện thoại công ty:	0838221605 – 0915911010	
10/ Địa chỉ email:	<a href="mailto:hoquocvietymail.com">hoquocvietymail.com</a>	
11/ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	
12/ Quá trình công tác:		
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
	1987 - 1998	Công ty vận tải biển Tiền Giang
	1989 - 1997	Công ty Điện lực Tiền Giang
	1998 – 1999	Công ty Điện lực 2
		<b>Chức vụ</b>
		Nhân viên
		Nhân viên
		Nhân viên

04/2000 – 07/2005	Phòng Kỹ thuật sản xuất PC2	Phó trưởng phòng
06/2007 – 03/2010	Phòng quản lý xây dựng PC2	Trưởng phòng
04/2010 – nay	Ban quản lý đầu tư EVNSPC	Trưởng ban
04/2015 – nay	Thành viên HĐQT EVNCHP	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Miền Trung		
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Trưởng ban quản lý đầu tư – Tổng công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC)		
14/ Tổng số CP nắm giữ: 5.971.336 cổ phần, chiếm 4,74% vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 5.788.336 cổ phần, chiếm 4,59% vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu: 183.000 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ		
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có		
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không		
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên	
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	

➤ **Ông Nguyễn Hữu Tâm – Thành viên HĐQT**

1/ Họ và tên:	Nguyễn Hữu Tâm
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	20/04/1954
4/ Nơi sinh:	Đà Nẵng
5/ CMND:	200036236 Nơi cấp: CA Đà Nẵng Ngày cấp: 21/07/2009
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	412 đường 2/9, Đà Nẵng
9/ Số điện thoại công ty:	0963 403 666
10/ Địa chỉ email:	



11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh	
12/ Quá trình công tác:		
<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 1980 đến 1988	Công ty Điện lực 3	Nhân viên TCKT
Từ 1988 đến 1993	Công ty Điện lực 3	Phó phòng TCKT
Từ 1993 đến 1995	Công ty Điện lực 3	Trưởng phòng TCKT
Từ 1995 đến 4/2010	Công ty Điện lực 3	Kế toán trưởng
Từ 4/2010 đến 5/2014	Tổng công ty điện lực miền Trung	Kế toán trưởng
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Miền Trung		
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Không		
14/ Tổng số CP nắm giữ: 94.500 cổ phần, chiếm 0,075 % vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu: 94.500 cổ phần, chiếm 0,075 % vốn điều lệ		
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có		
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:		
-Trần Thị Châu – Vợ: 94.500 cổ phiếu chiếm 0,075 % vốn điều lệ		
-Nguyễn Thị Trần Thảo - Con: 15.750 cổ phần, chiếm 0,0125 % vốn điều lệ		
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên	
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	

➤ **Ông Nguyễn Hữu Phương – Thành viên HĐQT**

1) Họ và tên : **NGUYỄN HỮU PHƯƠNG**

2) Giới tính : Nam

3) Ngày tháng năm sinh : 20/12/1955

4) Nơi sinh : Xã Hựu Thành, quận Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- 5) Chứng minh nhân dân số : 020610029 do CA Tp. HCM cấp ngày 20/12/2011
- 6) Quốc tịch : Việt Nam
- 7) Dân tộc : Kinh
- 8) Địa chỉ thường trú : Số 9 Lô E2 Cư xá 304, phường 25, quận Bình Thạnh – TP. Hồ Chí Minh.
- 9) Điện thoại : 0913 919164
- 10) Địa chỉ email : [phuongnh1955gmail.com](mailto:phuongnh1955gmail.com)
- 11) Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- 12) Quá trình công tác :
  - Tháng 11/1998 đến 15/7/1999 : Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán – Công ty Điện lực 2.
  - 16/7/1999 đến 31/12/2006 : Kế Toán trưởng - Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng công ty Điện lực miền Nam).
  - 01/01/2007 đến 31/12/2015 : Trưởng Ban Kế Hoạch – Tổng công ty Điện lực miền Nam.
  - Từ 2005 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.
- 13) Chức vụ công tác hiện nay :
  - 13.1- Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện miền Trung (CHP)
  - 13.2- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- 14) Tổng số cổ phần nắm giữ : 114.500 cổ phần, chiếm 0,09% Vốn điều lệ.
  - Trong đó : + Đại diện phần vốn tổ chức khác : 00 CP, chiếm 00% VDL
  - + Cá nhân sở hữu : 114.500 cổ phần, chiếm 0,09% Vốn điều lệ.
- 15) Các cam kết nắm giữ : Không có
- 16) Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết : Không có
- 17) Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- 18) Thù lao và lợi ích khác : Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- 19) Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
- 20) Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

## **12.2 Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát**

- a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Trịnh Quang Việt	Trưởng Ban kiểm soát
Nguyễn Văn Danh	Thành viên Ban kiểm soát
Phạm Viết Thiên	Thành viên Ban kiểm soát
Trần Văn Thương	Thành viên Ban kiểm soát

## b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

➤ **Ông Trịnh Quang Việt – Trưởng Ban kiểm soát**

1/ Họ và tên:	Trịnh Quang Việt	
2/ Giới tính: Nam	Nam	
3/ Ngày tháng năm sinh:	03/07/1979	
4/ Nơi sinh:	Đà Nẵng	
5/ CMND:	201435828 do CA Đà Nẵng cấp ngày 17/04/2012	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam	
7/ Dân tộc:	Kinh	
8/ Địa chỉ thường trú:	62/5 Hà Huy Tập, Đà Nẵng	
9/ Số điện thoại công ty:	0903 537 707	
10/ Địa chỉ email:	Evnchp.vietgmail.com	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán	
12/ Quá trình công tác:		
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
	09/2002 - 06/2005	CTCP Kim khí Miền Trung
	07/2005 – 12/2012	CTCP Thủy điện Miền Trung
	01/2013 – 03/2016	CTCP Thủy điện Miền Trung
	04/2016 – nay	CTCP Thủy điện Miền Trung
		<b>Chức vụ</b>
		Chuyên viên kế toán
		Chuyên viên Kế toán
		Phó phòng Tài chính – kế toán Phó phòng tổ chức nhân sự
		Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):		
	Trưởng BKS CTCP Thủy điện Miền Trung (CHP)	

13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):

Không có

14/ Tổng số CP nắm giữ: 10.500 cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ. Trong đó:

+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 10.500 cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

➤ **Ông Nguyễn Văn Danh – Thành viên Ban kiểm soát**

1/ Họ và tên:	Nguyễn Văn Danh		
2/ Giới tính: Nam	Nam		
3/ Ngày tháng năm sinh:	06/01/1976		
4/ Nơi sinh:	Quảng Ngãi		
5/ CMND:	211978066 do CA tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 06/02/2001		
6/ Quốc tịch:	Việt Nam		
7/ Dân tộc:	Kinh		
8/ Địa chỉ thường trú:	Xã Tịnh Thiện, Quảng Ngãi		
9/ Số điện thoại công ty:	08.3822.1605		
10/ Địa chỉ email:	<a href="mailto:danhvnevnspc.vn">danhvnevnspc.vn</a>		
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân QTKD Quốc tế		
12/ Quá trình công tác:			
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
	2001 – 2004	CTCP Xây lắp Điện	Thành viên BKS
	2003 – 2010	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Chuyên viên Ban TCKT
	2010 – 2012	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	CV văn phòng kiểm soát viên
	2012 – 2014	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Chuyên viên Ban TCKT

2014 – nay	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Phó Ban Kiểm soát nội bộ
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Thành viên BKS CTCP Thủy điện Miền Trung		
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ - Tổng công ty Điện lực Miền Nam		
14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có		
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có		
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên	
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	

➤ **Ông Phạm Viết Thiên – Thành viên Ban kiểm soát**

1/ Họ và tên:	Phạm Viết Thiên	
2/ Giới tính: Nam	Nam	
3/ Ngày tháng năm sinh:	28/06/1986	
4/ Nơi sinh:	Quảng Nam	
5/ CMND:	205176689 do CA tỉnh Quảng Nam cấp ngày 04/05/2001	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam	
7/ Dân tộc:	Kinh	
8/ Địa chỉ thường trú:	H11/14-K43 Nguyễn Nhân, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	
9/ Số điện thoại công ty:	05112221028	
10/ Địa chỉ email:	phamvietthien@gmail.com	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán	
12/ Quá trình công tác:		
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
		<b>Chức vụ</b>

02/2010 – nay	Tổng công ty điện lực miền Trung	Chuyên viên Ban TCKT
03/2016 - nay	CTCP Điện lực Miền Trung	Thành viên BKS
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Thành viên BKS CTCP Thủy điện Miền Trung		
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán, Tổng công ty Điện lực miền Trung		
14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có		
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có		
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên	
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	

➤ **Ông Trần Văn Thương – Thành viên Ban kiểm soát**

1/ Họ và tên:	Trần Văn Thương
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	23/03/1968
4/ Nơi sinh:	Xã Phú Châu, Huyện Đông Hưng, Thái Bình
5/ CMND:	013220860 do CA Hà Nội cấp ngày 24/10/2009
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Nhà số 6, ngõ 49, phố Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
9/ Số điện thoại liên hệ:	04.22200909
10/ Địa chỉ email:	<a href="mailto:thuonghnp@gmail.com">thuonghnp@gmail.com</a>
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
12/ Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1989-12/1998	Công ty Điện lực Hà Nội	Phó phòng Kế hoạch
01/1999-05/2003	Công ty Điện lực Hà Nội	Chuyên viên phòng Kiểm toán nội bộ
06/2003-08/2005	Công ty Điện lực Hà Nội	Chuyên viên phòng tổ chức lao động
09/2005-03/2010	Công ty Điện lực Hà Nội	Phó phòng tổ chức lao động
04/2010 – nay	Tổng công ty Điện lực Hà Nội	Kiểm soát viên trưởng
03/2016 - nay	CTCP Thủy điện Miền Trung	Thành viên BKS
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Thành viên BKS CTCP Thủy điện Miền Trung		
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Kiểm soát viên trưởng Tổng Công ty Điện lực Hà Nội		
14/ Tổng số CP nắm giữ: 31.500 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu: 31.500 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ		
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có		
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có		
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên	
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	

### 12.3 Cơ cấu và thành phần Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

a. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ
Trương Công Giới	Tổng giám đốc
Lâm Uyên	Phó Tổng giám đốc
Lê Quý Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
Huỳnh Mai	Kế toán trưởng

## b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

## ➤ Ông Trương Công giới – Tổng giám đốc

Đã trình bày ở trên

## ➤ Ông Lâm Uyên – Phó Tổng giám đốc

1/ Họ và tên:	Lâm Uyên	
2/ Giới tính: Nam	Nam	
3/ Ngày tháng năm sinh:	08/04/1961	
4/ Nơi sinh:	Quảng Ngãi	
5/ CMND:	201473113 Nơi cấp: CA Đà Nẵng Ngày cấp: 27/7/1999	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam	
7/ Dân tộc:	Kinh	
8/ Địa chỉ thường trú:	11A Pasteur, Đà Nẵng	
9/ Số điện thoại liên hệ:	0983 503 390	
10/ Địa chỉ email:		
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế kế toán	
12/ Quá trình công tác:		
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
	Từ 1985 - 1991	Ban quản lý công trình thủy điện An Điền ở tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng
	Từ 1992 - 1994	Ban quản lý công trình thủy điện Ialy
	Từ 1994 - 1995	Công ty điện lực 3
	Từ 1996 - 2005	Ban quản lý dự án lưới điện Công ty Điện lực 3
	Từ 2005 đến nay	Công ty CP Thủy điện Miền Trung
		<b>Chức vụ</b>
		Kế toán trưởng
		Phó phòng tài chính
		Chuyên viên tài chính
		Kế toán trưởng
		Phó Tổng giám đốc
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):	Phó Tổng giám đốc CTCP Thủy điện Miền Trung (CHP)	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):	Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 68.250 cổ phần, chiếm 0,054166% vốn điều lệ. Trong đó:		



+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: <i>0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ</i>	
+ Cá nhân sở hữu: <i>68.250 cổ phần, chiếm 0,054166% vốn điều lệ</i>	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Quy chế lao động Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

➤ **Ông Lê Quý Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc**

1/ Họ và tên:	Lê Quý Anh Tuấn
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	30/08/1969
4/ Nơi sinh:	Nghệ An
5/ CMND:	191774337 Nơi cấp: CA Huế Ngày cấp: 04/12/2007
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Tổ 1, Phường Thủy Dương, Hương Dương, Thừa Thiên Huế
9/ Số điện thoại liên hệ:	0909 719 979
10/ Địa chỉ email:	<i>tuanlqagmail.com</i>
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ điện

12/ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992-2007	Công ty Thủy điện Trị An	Trưởng ca- Phó QĐốc - QĐốc - T.P KH - Kỹ thuật
2007-nay	CTCP Thủy điện Miền Trung	Phó Tổng giám đốc

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:

13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):  
Phó Tổng giám đốc CTCP Thủy điện Miền Trung

13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):

Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 36.750 cổ phần, chiếm 0,029% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 36.750 cổ phần, chiếm 0,029% vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Quy chế lao động Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

➤ **Ông Huỳnh Mai – Kế toán trưởng**

1/ Họ và tên:	Huỳnh Mai										
2/ Giới tính:	Nam										
3/ Ngày tháng năm sinh:	02/10/1970										
4/ Nơi sinh:	Đà Nẵng										
5/ CMND:	201008264 Nơi cấp: CA Đà Nẵng Ngày cấp: 18/09/2003										
6/ Quốc tịch:	Việt Nam										
7/ Dân tộc:	Kinh										
8/ Địa chỉ thường trú:	52 Nguyễn Trác, Tổ 43, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng										
9/ Số điện thoại liên hệ:	0903 594 986										
10/ Địa chỉ email:	maihuyhchpgmail.com										
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh										
12/ Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Từ năm 1993 đến 2004</td> <td>Công ty Điện lực 3</td> <td>Chuyên viên phòng Tài chính</td> </tr> <tr> <td>Từ năm 2005 đến nay</td> <td>CTCP Thủy điện Miền Trung</td> <td>Kế toán trưởng</td> </tr> </tbody> </table>		Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	Từ năm 1993 đến 2004	Công ty Điện lực 3	Chuyên viên phòng Tài chính	Từ năm 2005 đến nay	CTCP Thủy điện Miền Trung	Kế toán trưởng
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ									
Từ năm 1993 đến 2004	Công ty Điện lực 3	Chuyên viên phòng Tài chính									
Từ năm 2005 đến nay	CTCP Thủy điện Miền Trung	Kế toán trưởng									
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:											
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):											

Kế toán trưởng CTCP Thủy điện Miền Trung	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 42.000 cổ phần, chiếm 0,033333 % vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 42.000 cổ phần, chiếm 0,033333 % vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	
- Huỳnh Thị Kim Uyên – Vợ: 45.975 cổ phần, chiếm 0,036488 % vốn điều lệ.	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Quy chế lao động Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

**13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)**

**Bảng 20: Danh sách đất đai tại ngày 31/12/2015**

TT	Hạng mục công trình – Địa chỉ	Diện tích (ha)	Loại hình
1	Khu vực Cụm công trình đầu mối – xã Hồng Thái, Nhâm, huyện A Lưới	166,84	Thuê đất
2	Khu vực Lòng hồ - xã Hồng Thượng, Hồng Thái, Sơn Thủy, Hồng Quảng, Nhâm, huyện A Lưới	1142,58	Thuê đất
3	Khu vực Cửa nhận nước và Tuyến kênh dẫn – Xã Hồng Thượng, Phú Vinh	140,81	Thuê đất
4	Khu vực hầm phụ số 1, số 2 và đường vào hầm phụ số 1, số 2 – Xã Phú Vinh, huyện A Lưới.	59,63	Thuê đất
5	Khu vực Nhà máy, hầm phụ 3,4, Tháp điều áp và Đường lên tháp điều áp – Xã Hồng Hạ, huyện A Lưới	151,97	Thuê đất
6	Đường vào công trường phục vụ thi công		Thuê đất
	- Đường vào Nhà máy – Xã Hồng Hạ	2,19	Thuê đất
	- Đường vào tuyến đập – Xã Nhâm	24,88	Thuê đất

7	Nhà ban A Hồng Hạ - Xã Hồng Hạ, huyện A Lưới	1,09	Thuê đất
8	Khu quản lý cửa nhận nước, cụm đầu mối - Xã Hồng Thượng, huyện A Lưới	0,24	Thuê đất
9	Cấp điện thi công – Xã Hồng Hạ, Xã Phú Vinh, Sơn Thủy, Hồng Thái, Hồng Quảng, Nhâm, huyện A Lưới.	0,21	Thuê đất
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.690,44</b>	

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung*

**Bảng 21: Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2015**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>3.290.550</b>	<b>2.722.478</b>	83%
Nhà cửa vật kiến trúc	1.789.765	1.563.113	87%
Phương tiện vận tải	5.953	1.789	30%
Thiết bị dụng cụ quản lý	814	405	50%
Máy móc và thiết bị	1.493.894	1.157.091	77%
Khác	124	80	65%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>125</b>	<b>73</b>	58%
Phần mềm máy tính	125	73	58%
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.290.675</b>	<b>2.722.551</b>	48%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CHP*

**14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo**

**Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận của Công ty trong năm 2016**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	
		Thực hiện	Kế hoạch	% thay đổi vs 2015
Doanh thu thuần	Triệu đồng	729.310	607.000	-16,77%
Lợi nhuận sau thuế		328.301	213.000	-35,12%
Vốn CSH		1.626.087	1.637.488	0,70%
Tỷ lệ LNST/DTT	%	45,02%	35,09%	-22,05%

Tỷ lệ LNST/Vốn CSH bình quân	%	21,55%	13,05%	-39,42%
EPS		2.484	1.690	-31,95%
Cổ tức	%	16% tiền mặt	14%-16%	

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung*

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên được xây dựng chi tiết và dựa trên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quá khứ, đặc biệt là đánh giá của Ban lãnh đạo Công ty về lưu lượng nước về Nhà máy trong năm 2016. Các cơ sở và dữ liệu tính toán hoàn toàn dựa vào (i) chuỗi thống kê dòng chảy trung bình nhiều năm và sản lượng điện thiết kế do Công ty Tư vấn xây dựng điện 1 tính toán từ năm 1978 đến năm 2014; và (ii) số liệu lưu lượng đến hồ và sản lượng điện thực phát trong thời gian vận hành từ năm 2012 đến tháng 09/2015. Ngoài ra theo dự báo từ Trung tâm KTTV Trung ương thì trong năm 2016 hiện tượng El Nino diễn biến rất phức tạp, dòng chảy trên các sông ở Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ thấp hơn từ 60%-80%, một số nơi thiếu hụt nhiều hơn 80%. Mùa khô 2016 ở các tỉnh ven biển Trung Bộ sẽ kéo dài tới tháng 8-9/2016. Trên nhiều sông có khả năng xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi quan trắc cùng thời kỳ và thấp nhất lịch sử. Với xu hướng diễn biến khí tượng thủy văn như trên thì dự kiến tổng sản lượng điện kế hoạch năm 2016 của Nhà máy được tính toán với tần suất nước về là 65%, cùng với tần suất của phương án do Trung tâm Điều hành Lưới điện Quốc gia tính toán lập kế hoạch vận hành cho hệ thống năm 2016.

Số liệu sản lượng kế hoạch 2016 tính toán tương ứng với mực nước hồ vào thời điểm cuối năm 2015 ở cao trình MNDBT là 553m. Trong trường hợp cao trình mực nước hồ cuối năm 2015 thấp hơn MNDBT, khi đó căn cứ vào mực nước hồ thực tế sẽ tính toán lại để điều chỉnh giảm sản lượng điện kế hoạch 2016 tương ứng với phần dung tích thiếu hụt.

Bên cạnh đó, để thực hiện được các mục tiêu như kế hoạch đề ra, Ban lãnh đạo Công ty đã có các chỉ đạo về phương hướng điều hành và hoạt động sản xuất như sau:

• **Đối với vận hành phát điện:**

- Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn PCCC và an toàn VSLĐ.
- Vận hành công trình trong mùa mưa lũ đảm bảo an toàn về người, công trình và thiết bị, điều tiết vận hành hồ chứa trong mùa mưa lũ theo đúng quy trình vận hành của Bộ Công Thương và Ban phòng chống lụt bão địa phương, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về vận hành hồ chứa và tích lũy kinh nghiệm, nhằm đảm bảo doanh thu phát điện trong mùa mưa lũ.

- Thực hiện công tác tiêu tu, trung tu phần công trình và thiết bị cơ điện Nhà máy theo đúng định kỳ quy định.
- Các VTTB cơ điện được thay thế đúng định kỳ theo khuyến cáo của Nhà sản xuất, theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo kết quả thống kê xác suất hư hỏng của các phần tử trong Nhà máy.
- Các hạng mục công trình thủy công được kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường và thực hiện công tác quan trắc mực nước, quan trắc chuyển vị công trình theo đúng quy định.
- Nâng cao nhận thức CBCNV về an toàn VSLĐ, xây dựng hệ thống quản lý an toàn VSLĐ, đảm bảo an toàn cho người, công trình và thiết bị Nhà máy.
- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBNV để làm chủ công nghệ đến mức đủ khả năng phân tích sự cố, thay thế các VTTB khắc phục sự cố kịp thời phục vụ sản xuất nhằm đạt doanh thu theo kế hoạch. Phân công cán bộ quản lý kỹ thuật bám sát từng hạng mục thiết bị công nghệ nhà máy, tổ chức học tập các Nhà máy có hạng mục công nghệ tương tự.
- Thiết lập các đối tác chiến lược trong công tác cung cấp VTTB, thi công xây lắp, thí nghiệm để đủ nguồn năng lực khắc phục xử lý sự cố kịp thời.
- Từng bước thay thế dần các loại VTTB cũ, có độ tin cậy vận hành thấp, để hiện đại hóa và đa dạng hóa các VTTB cho Nhà máy, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào một vài nhà cung cấp, nhà sản xuất.
- Công tác quản lý VTTB theo đúng quy trình của EVN và EVNCHP, tiến độ cung cấp VTTB đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất và khắc phục sự cố

• **Đối với thị trường điện:**

- Tăng độ tin cậy dự báo khí tượng thủy văn để tính toán phục vụ phát điện bằng nhiều giải pháp, ưu tiên giải pháp dự báo thống kê dữ liệu và sử dụng các phần mềm dự báo.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong thị trường phát điện cạnh tranh bằng nhiều giải pháp, trong đó chú trọng đến chiến lược chào giá:
  - + Tập trung nguồn lực, tạo cơ chế và điều kiện để phát triển.
  - + Tích cực tham gia các lớp đào tạo về thị trường điện do các cơ quan chức năng của EVN hoặc của Nhà nước tổ chức.
  - + Cập nhật thông tin về dự báo khí tượng thủy văn của các hồ thủy điện, đồng thời thực hiện giám sát vận hành thị trường điện, để rút kinh nghiệm phục vụ tính toán lập bản chào giá.

• **Hoàn thiện hệ thống quản trị, thực thi văn hóa doanh nghiệp**

- Tạo nền tảng phát triển bền vững thông qua việc hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hệ thống quản trị công ty, hoàn thiện và thực thi văn hóa doanh nghiệp.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược của công ty.

- Hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp: theo hướng phân chia quyền hạn và nhiệm vụ; Quản trị mục tiêu theo phân cấp (từ công ty đến bộ phận, từng vị trí công việc/cá nhân) và đánh giá mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.
  - + Hoàn thiện, cải tiến hệ thống các quy chế, quy định, quy trình và xây dựng các chính sách phù hợp.
  - + Từng bước ứng dụng mạnh mẽ CNTT vào quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm hỗ trợ cho các hoạt động tác nghiệp, ra các quyết định quản lý, hỗ trợ việc xây dựng các chiến lược nhằm đạt lợi thế cạnh tranh,...
- Hoàn thiện hệ thống Quản trị công ty bao gồm hoàn thiện hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty
- Hoàn thiện và thực thi văn hóa EVNCHP theo tinh thần văn hóa EVN.

• **Đối với mục tiêu tăng doanh thu lợi nhuận:**

- Tăng doanh thu từ hoạt động tài chính và các hoạt động khác:
  - + Hoàn thiện hệ thống quản trị chiến lược tài chính: nhằm duy trì ổn định dòng vốn và thu nhập doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu dòng tiền để tăng lợi nhuận, cổ tức; Quản trị rủi ro tài chính.
  - + Theo dõi, giám sát thực hiện dự án CDM để tăng doanh thu hàng năm.
  - + Tạo thêm nguồn thu nhập từ khai thác dịch vụ nhà ở tại xã Hồng Thượng huyện A Lưới và thực hiện các dịch vụ tiểu tu, sửa chữa.
  - + Trồng rừng để hoàn trả diện tích rừng cho dự án, hạn chế bốc hơi, tăng khả năng điều tiết hồ chứa và có được doanh thu từ dịch vụ môi trường rừng.
- Tối ưu chi phí:
  - + Duy trì và cải tiến tối ưu hóa hàng năm trong mọi hoạt động sản xuất.
  - + Giảm dự phòng VTTB.
  - + Tự thực hiện công tác tư vấn, thi công lắp đặt, giám sát, sửa chữa nhỏ, tiểu tu, trung tu cho các hạng mục công trình Công ty quản lý.

❖ **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHQĐ thông qua:**

Trong năm 2016 công tác đầu tư của EVNCHP chủ yếu tập trung công tác trồng rừng bảo vệ môi trường dự án A Lưới với giá trị khoảng 0,6 tỷ đồng và nghiên cứu đầu tư dự án mới. EVNCHP đã có kinh nghiệm đầu tư dự án thủy điện A Lưới công suất 170MW. Để tận dụng nguồn lực, kinh nghiệm hiện có, EVNCHP tiếp tục nghiên cứu để đầu tư dự án Sông Bò nhằm tạo sự phát triển ổn định, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào nhà máy thủy điện A Lưới. Dự án mới phải có chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tốt để huy động vốn từ thị trường chứng

khoán, từ các nhà đầu tư chiến lược mà vẫn đảm bảo mức tăng trưởng doanh nghiệp trong giai đoạn đầu tư.

- Đối với các Dự án đầu tư thủy điện La La, Sông Nam - Sông Bắc, Dự án thủy điện Đakrông 4, Dự án thủy điện Đăk Drinh2: Công ty tiếp tục nghiên cứu hiệu quả kinh tế, thủ tục xin phép đầu tư,... báo cáo HĐQT để triển khai tiếp các thủ tục đầu tư.

❖ **Kế hoạch tăng vốn điều lệ:** Không có

### **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối tốt.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung phụ thuộc rất nhiều vào tình hình thời tiết, khả năng đàm phán và chào giá bán điện thương phẩm của Công ty. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

*Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.*

### **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có

### **17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có



## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông

### 2. Mệnh giá

10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

### 3. Tổng số chứng khoán niêm yết

125.999.511 (*Một trăm hai mươi lăm triệu chín trăm chín mươi chín ngàn năm trăm mười một*) cổ phiếu

### 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật

#### ➤ Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật doanh nghiệp

Căn cứ quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp 2014: “*Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của DHĐCĐ*”, Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung thành lập ngày 13/12/2004 với 04 cổ đông sáng lập.

Tính đến thời điểm hiện tại (29/04/2016), cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

#### ➤ Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định về niêm yết

Cổ phiếu Công ty chính thức niêm yết tại HNX từ ngày 16/04/2014. Tính đến 29/04/2016 thời gian niêm yết đã là 02 năm nên việc hạn chế chuyển nhượng của các thành viên chủ chốt không còn hiệu lực.

### 5. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết cổ phiếu là giá đóng cửa bình quân ít nhất 10 phiên giao dịch cuối cùng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Mã chứng khoán: CHP

### 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Theo Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau: (i) không hạn chế tỷ lệ (trừ khi Điều lệ công ty có quy định khác), (ii) trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì theo điều ước quốc tế, (iii) nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó, (iv) nếu công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%, (v) công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác. Nghị định 60 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2015.

Căn cứ danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung tại thời điểm 25/04/2016 thì số lượng cổ phần do cổ đông nước ngoài nắm giữ là 2.607.122 cổ phần tương đương với 2,07% vốn điều lệ công ty, không vượt quá quy định của pháp luật hiện hành.

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, và theo Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các hiệp định đầu tư quốc tế Việt Nam tham gia tới thời điểm hiện tại công bố trên website Cổng thông tin Quốc gia về đầu tư nước ngoài của Cục đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi>), trong các ngành nghề kinh doanh trên của Công ty có một số ngành, nghề không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài, một số ngành nghề có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%, và một số ngành, nghề chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Vì vậy, căn cứ quy định của Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015, và các quy định pháp luật hiện hành, tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung là 49%. Trong tương lai, khi có sự thay đổi theo quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định của pháp luật Việt Nam cũng như điều ước quốc tế Việt Nam tham gia về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài thì Công ty sẽ cập nhật và áp dụng theo quy định mới.

## **7. Các loại thuế có liên quan**

### **7.1 Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp**

#### **❖ Thuế giá trị gia tăng**

Chi tiết mức thuế GTGT áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

- Thuế suất 10%: áp dụng với sản phẩm điện thương phẩm

❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện A Lưới áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2012 đến 2026); miễn thuế TNDN trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ 2013 đến 2016) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ 2017 đến 2025).
- Hoạt động kinh doanh khác: áp dụng thuế suất thuế TNDN theo quy định hiện hành (20% từ ngày 01/01/2016)

❖ **Thuế tài nguyên:**

Công ty chịu thuế tài nguyên được áp dụng đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện. Theo đó mức thuế suất tương ứng là 4%.

❖ **Các loại thuế khác**

Công ty được miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án.

Các loại thuế khác như: thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân,... Công ty thực hiện theo các quy định hiện hành tại Việt Nam.

## 7.2 Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

❖ **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.

- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

+ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.

+ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

+ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Kỳ tính thuế:

- 
- + Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
  - + Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

---

**❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

+ Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

+ Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

+ Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

---

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. Tổ chức tư vấn**

#### **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

**Địa chỉ:** 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Điện thoại:** (04) 3936 6321

**Fax:** (04) 3936 6311

**Website:** [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

### **2. Tổ chức kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**

**Địa chỉ:** Lô 78 – 80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng

**Điện thoại:** (84) 511 3655 886

**Fax:** (84) 511 3655 887

**Website:** [www.aac.com.vn](http://www.aac.com.vn)

**VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN**

<b>TT</b>	<b>Tài liệu</b>
<b>I.</b>	<b>Các quy định chung</b>
1	Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
2	Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005
<b>II.</b>	<b>Các văn bản liên quan đến ngành điện</b>
1	Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;
2	Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện
3	Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ số 1208/2011/QĐ-TTg ngày 21/07/2011
<b>III.</b>	<b>Các văn bản thuế</b>
1	Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006
2	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008
3	Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009
4	Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12
5	Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12
6	Nghị quyết số 712/2013/UBTVQH13 ngày 16/12/2013 về việc ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
7	Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên
<b>IV.</b>	<b>Các văn bản liên quan đến hoạt động chứng khoán</b>
1	Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 Luật chứng khoán số 62/2010/QH12
2	Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/ND-

	CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
3	Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
4	Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 09 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán



---

**VIII. PHỤ LỤC**

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Phụ lục II: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và năm 2015 ;

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính Quý I năm 2016.

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 04 năm 2016


TỔ CHỨC NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

  
PHẠM NGỌC LÊ  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC

  
TRƯƠNG CÔNG GIỚI  
KẾ TOÁN TRƯỞNG

  
TRỊNH QUANG VIỆT

  
HUỖNH MAI

TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI  
GIÁM ĐỐC KHU VỰC PHÍA BẮC KHỞI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



NGUYỄN NGỌC ANH